

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPT REGAL
INDOCHINE
N° 15276



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 - Rue Catinat - N° 42
SAIGON

Các thè-lệ về cuộc thi giải-trí năm 1930 của Bòn-báo tò-chức

1. Người dự thi phải là *độc-giá mua báo trọn năm*, có tên trong số chính của tòa báo. Vị nào hiện nay đã có mua báo 3 tháng hoặc 6 tháng mà muốn dự cuộc thi này thì xin gửi mandat *mua thêm cho đủ một năm*.
2. Mỗi vị được dự thi một lần, không được gửi bài nhiều lần, hoặc sửa di sửa lại.
3. Vị nào chưa có mua báo năm mà muốn dự cuộc thi này thì hãy gửi mandat mua báo và đáp bài thi một lượt cho thuận tiện.
4. Quý vị dự thi thì bòn-báo có in sẵn 1 tờ « *Dự cuộc thi giải trí* » dưới đây, cứ cắt tờ ấy ra mà viết vào, chớ không được dùng giấy khác. Xin nhớ biên rõ tên, chỗ ở và số hiệu cái bande quân báo.
5. Gửi bài dự thi, bao thơ phải niêm kỹ và để mây chữ như vậy : « *Dự cuộc thi giải trí* ».
6. Hạn đến ngày 30 Juin 1930 thì không thâu bài đáp nữa. Đến 31 Juillet thì tuyên bố kết quả.
7. Thơ gửi bài dự cuộc thi xin nhớ để ngay cho :
M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, chủ-nhiệm PHỤ NỮ TÂN-VĂN, 42 -:- Rue Catinal Saigon -:- 42

Tờ dự cuộc thi giải-trí năm 1930 của P. N. T. V. tò-chức

I. Đáp câu thal.

.....

II. Đáp bài toán.

.....

.....

.....

III. Cuộc tuyên cứ.

Việt-Nam Nhơn Dân Đại-Biểu. Tôi xin cứ 10 ông này :

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1 ^o | 6 ^o |
| 2 ^o | 7 ^o |
| 3 ^o | 8 ^o |
| 4 ^o | 9 ^o |
| 5 ^o | 10 ^o |

Ngày _____ tháng _____ 1930

Người đáp thi : _____

Chỗ ở _____

Bande quân báo số hiệu _____

Chỗ ký lên :

PHỤ NỮ TÂN VĂN

| | | |
|---|---|--|
| Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho : M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN CHỦ-NHIỆM 42, Rue Catinal -:- SAIGON TÉLÉPHONE N. 508 | SÁNG-LẬP M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN N° 53 -:- 22 MAI 1930 | GIÁ BÁO : Một năm 6\$00 -:- Sáu tháng 3\$50 Ba tháng 1\$80 Mua báo phải trả tiền trước Adresse Télég. : PHUNUTANVAN SAIGON |
|---|---|--|

THẾ NÀO LÀ CÓ CÔNG VỚI XÃ-HỘI ?

Lời nói thẳng cùng các Nữ-giáo-sư

Hiện nay việc nữ-học mỗi ngày một mở rộng, ở các trường con gái, ngoài những sách dạy về địa-dư, cách-trí, lịch-sử, toán pháp, còn cần phải có nhiều sách để cho các nữ-sanh học riêng, mà những sách như vậy, hồi đã có được ước chừng mấy quyển ? Đó thiệt là một điều khiếm-khuyết trong việc nữ-học, mà các nữ-giáo-sư cần phải mau mau nghĩ tới ; vì các nữ-giáo-sư đã từng trải mọi việc về bên nữ-giới, đã thâm-hiểu tánh-chất các nữ-học-sanh, đem những điều từng biết, từng nghĩ, mà soạn ra sách để dạy các trẻ con gái thì còn chi là tốt hơn ! Há lại chịu để cả cho bọn đàn ông soạn giúp nữa sao ?

Nếu bảo : trong bọn nữ-giáo ít người có tài văn-chương, có tài trước-thuật như bọn đàn ông, cho nên không có thể soạn được sách vở, thì thiệt không phải ! Vì các nữ-giáo cũng học tới cái trình độ như đàn ông, trong mấy năm nay, bên nữ-giới, tốt-nghiệp ở bậc trung-học đã nhiều, tốt-nghiệp ở ban cao-dẳng cũng có, học được, đỗ được, mà soạn sách dạy trẻ, há lại không được hay sao ?

Hãy bảo : các nhà nữ-giáo sau khi dạy học ở nhà trường, còn phải bận coi sóc những

việc gia-chánh, không có thì giờ mà kê-cứu suy nghĩ để làm sách vở ? Nói vậy cũng không phải ! Vì chính tôi đây đã từng được biết nhiều nhà nữ-giáo : cái thì giờ nhàn-hạ thường không phải là không có, cho nên đọc sách tây-ham, mà xem truyện Tàu cũng lại càng ham, kết-quả đến được những tình-tử não-nùng trong Pháp-văn, nhớ cả từ câu từ chữ ; những sự kỳ-dị huyền-hố bên Bắc-quốc, nhớ cả từ chuyện từ người !... Công-nghiệp-cứu được đến như thế, há lại không thể bới ra mà soạn lấy một hai cuốn sách hay sao ?

Nói tóm lại thì việc dạy học, các nhà nữ-giáo phần nhiều đã không tận-lực ; việc soạn sách, các nhà nữ-giáo lại tuyệt-nhiên không chịu lưu-tâm, như vậy mà tự phụ là một hạng người có công với xã-hội thì nghĩ chưa được chánh đáng. Nay còn cái tư-cách riêng của các nhà nữ-giáo, tưởng cũng nên đem mà bàn qua.

Các nhà nữ-giáo hẳn cũng đã rõ : mình đã lên làm thầy, tức là một người làm khuôn phép, một người treo gương sáng, một kẻ đưa đường chỉ lối cho những bọn còn non-nớt, vậy từ cách ăn, cách ở cho chí cách cử-

chỉ của mình, nhất thiết đều có ảnh-hưởng tới cái xã-hội tương lai; mà nhất là về buổi nữ-giới mới bắt đầu khai-hòa này; giữa lúc mà đường tân-hành còn rất lập-bền, nếu những người đứng lên chỉ dẫn mà không biết thận-trọng, dễ cho lắm kẻ noi theo phải làm đường, thì tất sẽ có nhiều điều tệ-hại. Bởi vậy, làm một « bà thầy » ở buổi này thiết không phải là dễ đâu!

Hiện nay trong xã-hội ta thường thấy có nhiều người phàn-nàn rằng: « Các con gái đều trường học tập, về đường trí-thức tuy có mở-mang đôi chút, song về đường tâm-nết thì thấy có nhiều kẻ hư-hồng; bảo là tại con gái hàng ngày bước ra khỏi cửa, đua nhau đua chơi, đua cả những cái tự-do làm lỗi đã vậy, nhưng thiết cũng có bởi các bà giáo dạy họ, đã không dụng công mà rèn tập nết na, không chịu để ý mà giảng-dụ điều phải, lại còn chính các bà phàn-nàn cũng quá ưa tự-do, cũng chuộng xa-xỉ, làm cho con trẻ trông gương mà bắt-chước, nên mới sanh ra làm cái lơ-lãng, làm lỗi, mà sự giáo-huấn ở gia-dình, không tài nào bỏ-cứu lại được! » Lời phàn-nàn ấy cứ kể thì cũng hơi quá-khác, vì ngày nay con gái mà phàn-nàn nhiều hư-hồng là tại cái trào-lưu đời-bại nó lôi kéo, tại cái hoàn-cảnh của xã-hội xau-xa, nhà có con gái đâu bắt đóng cửa, suốt ngày ở nhà để mẹ cha gìn-giữ, cũng chưa chắc đã khỏi hư-hư; huống chi là ra chôn học-dưỡng, chẳng lẽ « bà thầy » lại có thể đi theo từ người, từ bước, mà trông nom cho xiết được cả? Song nếu ta bình-tĩnh mà xét, thì lời phàn-nàn đó trong mười phần cũng có vài ba phần đúng, vì các con gái đến nhà trường học tập, nếu có được bà thầy uốn-nắn khuyên nhủ, lại trông thấy bà thầy có nhiều đức tốt cho mình noi theo, thì cái hư, cái lỗi, mới có thể vì đó mà bớt đi được nhiều; nếu tư-cách bà thầy mà không đúng-dắn thì những lời bà thầy khuyên-nhủ cũng không có công-hiệu được vậy.

Tôi thường nghe có nhà nữ-giáo tự nói rằng: « Tâm của tôi thiết xa-hoa quá!

Không mặc hàng tây, không đi giày cườm, không cầm dù dầm, không xức dầu thơm, thì không sao chịu được! » Nói vậy không phải là nói chơi, mà chính là nói thiết! Đó tuy là một cái bệnh riêng, không cần quá trách làm chi, song thiết tưởng một nhà mô-phạm mà « xa-hoa » như vậy, há không tập-nhiệm cho con trẻ một tánh hoang-phí và chai-lơ sao?

Lại thầy có nhà nữ-giáo tự nói: « Tánh tôi chỉ thích những văn-chương bóng-bẩy, tuyết nguyệt phong hoa, hàng ngày để-vịnh, rất lấy làm vui, còn những văn-chương kẻ-cửu, nghị-luận, văn biết là có bổ-ích cho xã-hội nhân-quần, song tôi vô tài, xin để nhường các chị em khác! » Ôi! Mình đã không ưa văn-chương thì không kẻ, nếu đã biết ưa văn mà những văn thiết-thực lại còn để nhường các chị em khác; các chị em khác nếu lại cũng thích « tuyết nguyệt phong hoa » như mình cả, thì nữ-giới còn ai là người lưu-tâm đến đường văn-học? Mà lại còn một cái tệ nữa là: các nữ-học-sanh tất cũng lại bắt chước thấy mà ưa chuộng những cái văn-chương không chánh đáng.

Nay nói cho thêm kỹ ra, các nhà nữ-giáo, nếu không biết lo đến cái ảnh-hưởng về mai sau, nếu không chịu nghĩ đến đường ích chung cho xã-hội, thì ra đời làm việc cũng chỉ là « theo thời mà kiếm việc làm » đó thôi; khi còn đi học, chỉ cốt học để mau mau vớ lấy bằng nọ bằng kia, khi ra dạy học chỉ cốt lăm lăm cho xong mỗi ngày hai buổi. Lúc rảnh thì lại vịnh nguyệt ngâm hoa, để di-dưỡng cái tánh tình trong lúc ngày xuân tuổi trẻ; lương tâm là yên, thân nhân là đủ, dờ hay mặc kệ những bọn nữ-lưu sau này, không cần nghĩ chi!... Nếu quả như vậy, thì cái mê-mộng về khoa-cử, công danh, cũng là cái chủ-nghĩa « thân gia », ai ngờ đến ngày nay lại thầy lưu-truyền sang đến cả bên nữ-giới! Xã-hội còn có mong chi!

Than ôi! Một cái xã-hội như xã-hội ta ngày nay, thiếu chi là những hạng người có tội không công; nhà giáo-dục kể ra còn là một

phái có ích cho đời, tự nhiên người trong giáo-giới sao lại nở bươi ra mà trách móc lẫn nhau? « Mới hờ rằng lạnh » nào có hay chi! Điều đó, không phải là tôi không biết! Song thiết-tưởng: mình có cái trách-nhiệm quan trọng ở đời, thì phải làm sao cho trọn vẹn, mới đáng gọi là hạng người có công. « Muốn cho nên công, trước hết nên xét lỗi mình », bởi vậy mà người trong một nhà cần phải khuyên-răn nhau trước. Đó thiết cũng là một cái khổ-tâm vậy.

« Nam-giới ngày nay cũng chưa hay gì, đã vội trách chi nữ-giới; ông thấy ngày nay cũng chẳng hơn ai, đã vội trách chi bà thầy », tất có làm bà đọc đến bài này mà cải lại như thế! Vậy tôi xin đáp trước: một nước cũng như một nhà, con trai, con gái đều có công việc riêng, nếu con trai đã bằng, mà con gái lại lười, thì cái nhà đó tất đến ngày càng phải suy-bại! Trong bài « Bàn về nhà giáo » tôi viết năm xưa, đã dùng lời nói thẳng, khuyên các anh em; nay viết bài này, thiết lấy công-tâm mà bàn với chị em; « nói thiết », đâu có « mich lòng » nhiều người, tôi cũng không quản.

Tôi bao giờ cũng trọng nghề giáo-dục mà hằng mong cho các nhà giáo-dục đời với xã-hội đều đáng gọi là có công.

Ngẫu-Tri TRỊNH-ĐÌNH-DU



Bốn-báo mới nhận được quyền: « Nho-Giáo » của ông Trần-Trọng-Kim gửi cho. Kỳ báo sau sẽ có bài nói về quyền sách rất có giá trị này, để giới-thiệu cùng các độc-giả.

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Tờ giao-kèo vợ chồng

Lần lần, có lẽ thế-giới càng ngày càng văn-minh thì vợ chồng lấy nhau, chỉ cần ở cái gì khác kia, chứ đâu có cần ở ái-tình làm chi nữa. Gợi một chuyện dưới này.

Một tờ báo ở Châu Philadelphie bên Mỹ, mới rồi có đăng một tờ giao-kèo kết-hôn như vậy, thật từ xưa tới nay chưa từng thấy:

« Một bên là cậu William Kenneth Moyer, ở Chicago;

« Một bên là cô Ethel Olyette Amolia (En, ở Sun Prairiee;

« Hai bên đã suy nghĩ kỹ-cang rồi, cùng nhau kết làm vợ chồng, mục đích là để sanh một đứa con.

« Nếu như trong hai năm, mà chúng tôi không có điều kết-quả theo như ý muốn, thì chúng tôi, người này có quyền xin ly-đi, chứ không cần hỏi ý người kia có thuận hay không.

« Chúng tôi ký tờ giao-kèo này với nhau để làm tin. »

Thật lạ, không biết họ làm cái thứ giao-kèo như thế, là xuất tự thành-tâm, hay là một chuyện giả-ngộ. Chẳng biết tờ giao-kèo ấy đem ra luật-pháp thì có giá-trị gì không?

Tình nghĩa vợ chồng của loài vật

Theo như báo *The Litterary Digest* ở thành New-do bên Mỹ đã nói, thì có một nhà bác-học về động-vật, đã nghiên-cứu ra rằng nhiều giống vật có tình nghĩa vợ chồng với nhau rất là ái-ân trinh liết.

Bởi vậy, con khi đọc bao giờ cũng lấy một vợ, chứ không phải là lấy hai vợ, theo như bấy lâu mà người ta vẫn tưởng lầm. Mà không phải là chúng nó lấy nhau tạm thời đâu, thật ra chúng nó lấy nhau, cùng nhau bách-niên giai-lão, và vợ chồng trung-tin với nhau cho tới khi nào một con chết trước. Vợ chồng cũng biết trông nom về sự dạy dỗ con cái, con được dạy con những cách đi hái trái cây.

Còn nhiều giống khác cũng một chồng một vợ, chúng giữ cái luân-ly ấy tới trọn đời. Có nhiều con vật, trung-tin với nhau, mà người ta đã đem vào phương-ngôn tục-ngữ, ví dụ như con cò, con quạ, đều là vợ chồng ăn ở với nhau tới khi một con chết, không hề thay đổi.

Thấy giống vật như vậy, thì nghĩ lại người đời có nhiều khi không bằng.

MAU MAU CỨU VỚT ĐỒNG-BÀO ĐỐI KHÓ Ở NGOÀI BẮC!

Có tiền, không có gì vẻ vang hơn là làm việc nghĩa-hiệp. Thương nước, không có gì nóng nản hơn là cứu vớt đồng-bào.

AI khoe khoang với ai rằng xứ này bình yên, dân này sung túc cũng mặc họ; chớ tự nước ta ta biết, dân ta ta hay: thì trong vòng một năm nay, quốc gia ta thật là đa-nạn, bởi rối tứ tung, dân tình thật là đói nghèo, tai ương khắp chốn. Than ôi! Nước to, gió lớn, nhà đổ lúa trôi, củi quế, gạo châu, sống thừa chết dờ, ấy là tình cảnh khổ sở khốn nạn của dân ta bây giờ vậy.

Xứ N m-kỳ ta năm ngoái, tuy là có lụt ở Chaudoc, Longxuyen, mất mùa ở Camau, Rachgia, mà kết-quả đến giá lúa lên lạ thường, thuế thân chưa có tiền đóng, kể ra tình cảnh của dân nghèo, thật cũng đã là xót thương khổ sở lắm rồi, còn chi hơn nữa. Song chưa đến nỗi đói khổ như đồng-bào ngoài Bắc ta lúc này.

Thật, di-hại về trận bão tháng bảy năm ngoái, và mất mùa về vụ gặt mới rồi, tai ương kế tiếp, cảnh khổ đập dồn, mà đến ngày nay, mây tình về trung châu, thứ nhất là hai tỉnh Thái-bình và Nam-định, có tới bảy tám chục muôn dân: không có lúa gạo mà ăn không có vải áo mà mặc, không có cửa nhà mà ở, không có phương-pháp mà sống nữa. Phải, nói rằng bảy tám chục muôn mới đúng. Có bạn đồng-nghiệp, theo bức thư của ông giám-mục ở Nam-định gửi vào nói rằng có 30 muôn dân đạo Thiên-chúa bị đói, mà tưởng rằng chỉ có 30 muôn dân đói thôi. Ấy là sự lầm. Nếu đọc kỹ bức thư, sẽ thấy rằng vị giám-mục kia nói có 30 muôn dân đạo đương chết đói, ngoài ra cũng còn bằng chừng ấy dân thích hay là hơn nữa; như vậy thì dân đói ở ngoài Bắc bây giờ, kể tới bảy tám chục muôn mới đúng vậy.

Bảy tám chục muôn dân đói ấy, bây giờ đương rên siết kêu gào những lòng thiện-tử, những tay cứu vớt đây. Chánh-phủ bắc-hộ tuy có trích số chỉ-thu ra 8 muôn đồng để chẩn cấp cho dân lòng tuy là nhiều nhưng mà của thật ít: số tiền cứu-cấp ấy với số dân bị

nạn kia, nếu chia ra quân-bình, thì mỗi người chưa được một các bạc. Một các bạc thì mua được bao nhiêu gạo? sống được bao nhiêu ngày? Bởi vậy, thế tất phải gọi lòng từ-bi cứu khổ của các nhà hảo tâm và của hết thảy đồng-bào mới được. Thứ nhất là đồng bào Nam kỳ ta.

Bao nhiêu lâu nay mỗi lần anh em ngoài Bắc có gặp nạn nước tai trời gi, là mỗi lần đồng bào Nam-kỳ ta tỏ lòng nghĩa-hiệp đối với người cùng nước cùng nòi, rất là mặn mà thắm-thiết. Lòng nghiệp hiệp ấy bày tỏ ở những câu:

*Đất Bắc mình móng tràn biển khổ;
Trời Nam lại lắng đợi nguồn ân.
Anh em nghĩa nặng tài nên nhẹ,
Non nước người xa bụng vẫn gần.*

mà đồng-bào ta ngoài Bắc vẫn ghi nhớ mãi. Bây giờ ta lại nên bày tỏ lòng nghĩa-hiệp ấy ra; ta phải cứu giúp anh em ngoài Bắc. Dân lụt ở miền Nam nước Pháp, mà ta quyn mấy tháng nay, đã được 70 ngàn đồng, thì nay đối với ta nạn trong nước, anh em trong nhà, ta càng phải bày tỏ ra thế nào là ta biết dùng tiền, biết yêu nòi, biết thương nước mới phải.

Báo-giới nên kết liên với nhau thành một đoàn, để hô hào và tổ-chức việc cứu-tế!

Các hội-đảng của ta, nên lấy tiền quỹ ra giúp vào việc cứu tế!

Các nhà nông, công, thương mại, nên đem hết nhiệt thành vào việc cứu tế!

Các hào-gia phú-hộ, thuở nay có tiếng là nghĩa-hiệp từ bi nên bày tỏ lòng thảo tiếng thơm trong việc cứu tế!

Các sở công, sở tư, các làng, các quận, nên đồng tâm hiệp lực, kẻ ít người nhiều, giúp vào việc cứu tế!

Bảy tám chục muôn người giống-nòi huyết-mạch với ta, đói đương chờ ăn, khát đương chờ uống, nông nổi xót thương, cảnh-tình nguy-ngập lắm rồi, việc cứu-tế phải làm mau mau mới được! PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Ý-KIẾN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Hèn gì các quan

Chẳng bốp nghệt cổ dân...

Đầu là người Nam hay người Tây cũng vậy, hễ ai biết xét cảnh-ngộ và thời-cuộc của dân Việt-Nam hồi này — thứ nhất là hạng dân nghèo khổ ngụ ở nhà quê — thì đều biết rằng những việc náo-dộng xảy ra ở ngoài Bắc mấy lâu nay, cái nguyên-nhơn phần nhiều tại bọn tham-quản ở-lại gây nên. Vì họ áp-chế dân quá, họ bốp cổ bưng mắt dân mà lấy tiền; quan, tự xưng là « cha mẹ dân » mà như viên Tri-phủ Lâm-thao là Đờ-kim-Ngọc, thì dân không dậy giặc sao được?

Điều ấy, bình như không phải là chánh-phủ không biết.

Sau việc lộn-xộn hồi tháng Février, quan Thống-sứ Bắc-kỳ là Robin đi thanh-tra các tỉnh: đi tới đâu cũng muốn cho các quan phủ, huyện banh con người mở con mắt ra, mà phải hiểu rằng những việc bạo-dộng đã xảy ra đó, là tự trong dân-gian có một hạng phải chịu nhiều nỗi oan uổng bất bình mà ra. Ngài khuyên họ nên sáng suốt, khôn khéo, công bằng và từ-tử với dân.

Coi đó: quan là quan của nhà-nước đặt ra, cũng như là cha với con; con có hư thân mất nết, cha cũng muốn giấu đi không nói ra cho người ngoài hay, vì sợ người ta cho mình là không biết nuôi biết dạy, là trị gia bất-nghiêm; cái tệ của quan-trưởng Annam, đáng lẽ chánh-phủ không nên nói mới phải. Thế mà ông Robin nói ra, thì ta đủ biết cái tệ của quan-trưởng là thế nào rồi.

Khi đi thanh-tra tới tỉnh Sơn-tây, ông Robin lại khuyên nhủ dặn dò các quan ở địa phương này còn cặn kẽ hơn; khuyên các « cha mẹ dân » này đừng có ham mê cờ-bạc, vì sự ham mê cờ-bạc, nó là một cái thú-tánh, đối với cá-nhơn thì kết-quả đến khuyh gia bại sản, xỉ tiết ở danh, mà đối với những người như các quan phủ huyện, thì tất nhiên cái kết-quả phải tới bóc lột của dân để cùng vào những sự đen đó. Những hạng làm « cha mẹ dân » mà như Đờ-kim-Ngọc nuôi lính kín riêng trong nhà để vu-hãm lương-dân và như Phạm-Nghị ở Huế, hồ đồ quốc-cấm vào nhà người ta mà vu là tọng-săn; cái nguyên-nhơn khiến cho mấy anh táng tận lương tâm làm những việc tàn dân hại nước như thế đó, một phần là do thói ham mê cờ-bạc mà ra. Ông thống-sứ Robin

đã phải khuyên răn các quan như vậy, thật là sự không vira, và chính ông cũng biết cái tệ quan-trưởng Annam là cái môi loạn-ly khổ sở cho dân Annam vậy.

Chỉ có một điều mà chúng tôi không hiểu nổi, là chánh-phủ đã biết cái tệ quan-trưởng như thế, thì sao lại còn cho họ có quyền rộng hơn?

Cũng có một cái lý, nên cho họ rộng quyền, song chánh-phủ phải giáo dục họ làm sao cho đúng đắn hơn thì mới được. Nếu không thì chúng tôi chỉ lo một bên chánh-phủ đã lao tâm tốn lực mà một bên các ông làm cha mẹ dân vẫn ở ác làm hung.

Tại Cholon có 87.000 người Annam, có 104.000 Huế-kiều; tại Saigon có 61.000 người Annam, có 74.000 Huế-kiều. Non sông đất nước của ai, mà khách đông hơn chủ vậy, hèn gì họ chẳng có quyền-thế mà lấn lướt được mình. Đồng-bào phải nghĩ về chỗ đó!

ĐĂNG BƯỞI CHO HỘI

S. A. M. I. P. I. C.

Trong số báo này, ở mấy trang dưới, độc-giả thấy chúng tôi có đăng mấy lời thông-cáo của hội « Nam-kỳ Đức-Tri Thê-Dục » (S. A. M. I. P. I. C.) về việc lựa người để cấp Học-bổng cho qua Pháp học.

Cứ kể riêng việc cấp Học-bổng cho học-sanh nghèo qua Pháp học, thì là một việc thật hay, vì là việc đồng tâm đồng chí với chúng tôi và bap với lòng nguyện-vọng của đồng-bào lắm. Song chúng tôi thật lấy làm lạ, sao các ông chủ-trương hội ấy lại lấy rào sắt mà rào lấy Học-bổng, không cho đồng bào ở Trung Bắc được vào; nghĩa là không cho đồng-bào Trung Bắc được dự tuyển Học-bổng.

Than ôi! Anh em mọi giống, đất nước cùng chung, rồi đã bị thời thế chia ra Trung Nam Bắc rồi, lại gần đây có nhiều bọn dã-âm, muốn nhơn cơ hội này, bày chuyện thị phi kia, mà chia rẽ anh em mình ra; đáng lẽ anh em mình phải biết suy xét lo tính làm sao, hễ ai muốn chia chường nào, thì ta hiệp lại chường này, muốn xe ra bao nhiêu, thì ta gán lại bấy nhiêu mới phải. Thứ nhất là các nhà thượng lưu, không nên có cái tư-tưởng phân-ly Nam Bắc

ở trong đầu, cũng không nên bày tỏ một chút gì là phân ly Nam Bắc ra lời nói và việc làm mới được.

Hội S.A.M.I.P.I.C. hình như là cơ-quan của các nhà thượng-lưu tri-thức, sao lại có thể làm được việc như thế kia? Bởi vậy chúng tôi phải lấy làm lạ!

Chúng tôi muốn hỏi các ngài :

Cơ gì không cho đồng-bào Trung Bắc được dự vào Học-bổng ?

Trung Bắc không phải là đất nước Việt-nam hay sao ?

Trong lúc S.A.M.I.P.I.C. mở cuộc xổ số mấy trăm ngàn đồng, mỗi rị 2 \$ 00, thì hội có bán ra ngoài Trung Bắc và người Trung Bắc có mua hay không ?

Thật lạ, nếu như ai kia hay là hội nào ra phân chia Nam Bắc thì chúng tôi còn có thể hiểu được, chứ như S.A.M.I.P.I.C. là cơ-quan của nhiều nhà thượng-lưu tri-thức trong Nam-kỳ mình mà làm như thế thì không bao giờ chúng tôi ngờ tới!

Báo Presse Indochinoise nói : Nếu như người Pháp cứ bảo tại người Annam học sách tây mới ra làm cách-mạng, thì chộc mắt người Annam cho đi, đâm tai cho điếc đi, và đốt hết sách tây đi, là êm chuyện hơn hết.

Cuộc lạc-quyền cho dân đói tỉnh Thái-bình

Vì nạn dân đói tỉnh Thái-bình, nên ngoài Bắc-kỳ có quan Thiếu-hào Phạm-văn-Thụ mở ra hội cứu-tế. Toà báo Canh-Nông-Luận chúng tôi xin phụ-họa theo việc nghĩa ấy mà cổ-động cho anh em đồng bào trong Nam, ai có lòng hảo tâm cứu-tro bao nhiêu, xin gửi cho đồn-báo, chuyển-giao hội cứu-tế.

Chúng tôi trong tòa báo Canh-Nông-Luận :

- Chủ-nhiệm Trinh-văn-Hi quyền..... 300 \$ 00
- Quản-lý và chủ-bút, trợ bút..... 50 00
- Phóng-sự và Thông-tin..... 10 00

Đồng-bào anh em chị em, có bác, ai có hảo-tâm chúng nào cũng tốt, cứ gửi cho báo Canh-Nông-Luận chúng tôi nhận cho. Chúng tôi sẽ đăng phương-danh quý vị lên mặt báo.

CANH-NÔNG-LUẬN

Một người con gái Hồng-Mao bỏ nhà theo giúp Thánh GANDHI



Trong mục « Thơ cho bạn » kỳ trước, nói về tình-hình Ấn-độ, có Thanh-Nhân có nói rằng chủ-nghĩa của thánh Gandhi chẳng những là cảm-hóa người Ấn-độ mà thôi, lại cảm-hóa được cả người Hồng-Mao là người cai-trị Ấn-độ nữa.

Bởi vậy có một cô con gái Hồng-Mao, con một vị Thủy-sư Đô-thống, dòng sang nhà giàu, lên xe xuống ngựa, thế mà một ngày kia qua Paris chơi, đọc cuốn sách « Mahatma Gandhi » của ông Romain Rolland rồi thì cảm-phục chủ-nghĩa và triết-học của thánh Gandhi; rồi bỏ nước, bỏ nhà, bỏ mọi sự giàu có sung sướng, mà qua Ấn-độ theo học đạo và giúp đỡ công-việc cách-mạng cho thánh Gandhi. Cô cũng mặc theo như người Ấn, cũng bận áo vải, cũng nằm dưới bóng cây, hết lòng ngưỡng-mộ thánh Gandhi, và theo giúp ngài cho tới ngày cuối cùng. Thánh Gandhi đặt tên là Bei.

Hình đây tức là chơn-dung cô Bei, sau khi đã hóa làm người Ấn-độ; cô chưa đầy 30 tuổi, mà coi như người đã già lắm rồi.

B^e Galléni n^o 11 à 29

Phòng kim thời
rộng rãi, mát,
mẽ.

Téléphone 776

TAM-KỶ KHÁCH-LẦU

HUYNH-HUỆ-KỶ Chủ-nhơn

Annexes
Rues Bourdais
et Colonel-Grimaud

LỜI BÀN KHAI PHÁ

VỀ VẤN-ĐỀ PHỤ-NỮ Ở NƯỚC TA NAY VỀ SAU

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU

Muốn nhờ trương Phụ-nữ Tân-văn, để cùng các chị em nữ-sĩ trong ba kỳ, giảng câu cách lập thân, đường tân-thủ, thuộc về bên nữ-giới nước ta rầy về sau, sao cho theo được cái mục-dịch « phần sơn tô điểm sơn hà », trước: hết xin có mấy lời bàn khai phá về cái vấn-đề ấy.

Nghĩ như: người có bệnh mà muốn kiếm thuốc chữa, thì tất phải xét rõ cái bệnh căn của mình ra làm sao. Hoặc không có bệnh mà muốn uống thuốc bổ, cũng tất phải biết rõ các cơ thể trong mình ra làm sao. Muốn xét biết như thế, thời không thể kiêng kỵ rầy gì có những câu gì nên nói, hoặc câu gì không nên bợ-bạch. Vậy thời vấn đề phụ-nữ ở nước ta nay về sau, muốn cho theo được cái mục-dịch tốt đẹp như hai câu ở bia trương Phụ-nữ Tân-văn đã biểu-yết, tưởng nên phải suy xét cả lý tưởng và sự thực thuộc phụ-nữ giới nước ta từ trước đến nay ra làm sao. Xin thử nói như dưới:

Nguyên nước ta từ xưa, chánh, giáo, lễ, tục, như: thiết phòng ở Trung-Quốc; cho nên cái lý tưởng về nữ-giới, chỉ là theo luân-lý Á-đông, lấy nội-trợ tế-gia làm trọng, lấy trinh-tiết làm quý, lấy sự nuôi dưng chồng đi học làm tài-dam công-lao. Nay cứ xét ở những câu thơ vịnh, ca dao, mà bao nhiêu cái tốt đẹp của phụ-nữ-giới nước nhà từ xưa, như còn phảng-phất ở trước mắt.

- Còn có lặn lội bờ sông,
Gánh gạo đưa chồng, tiếng khóc nỉ-non.
là cái tốt đẹp của người chinh-phụ.
- Làm thân con gái Sơn-dông,
Ăn chông một bữa, ngủ chông một đêm.
là cái tốt đẹp của người thôn-phụ.
- Ngày ngày buôn bán ở bờ sông,
Nuôi nấng năm con với một chồng.

Lặn lội thân cò khi gió cả,
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.
là cái tốt đẹp của bà tù.

Đông-Đông có phố Kỵ-Lừa,
Có nàng Tô-thị, có chùa Tam-Thịnh.
là cái tốt đẹp của bà đội.

Ngoài những câu thơ vịnh, ca dao đó, cứ hiện tại xem ra, những điều nhĩ-văn, mục-kiến, cũng thấy có nhiều cái tốt đẹp ở nước ta. Tôi thường hay lữ-ngụ du-quan ở các nơi thôn-quê, và thường hay nghe chuyện các bà có tuổi trong tộc-dãng tư-lý, tôi thấy có nhiều những người đàn bà con gái ở nơi thôn-dã, cửa hàn-vi, thật không biết sự học là thế nào; tay không từng biết ngọn bút, mắt không từng ngó tập báo, vậy mà hiểu triết hạnh đạo, cân-kiệm tri gia; giá đem so với bậc người hiền-phụ bên nước Tàu khi xưa, cũng không thua kém là mấy. Như thế bảo là thiên-lương của nhơn-loại cũng phải, bảo là giáo-trạch của thánh-nhơn cũng phải, bảo là hạnh-phước của xã-hội Việt-Nam ta cũng phải. Đó là một phần trong lý-tưởng và sự thực, thuộc phụ-nữ-giới nước ta từ xưa đến nay, mà bốn ngàn năm gằm vóc giang sơn, hai mươi triệu Tiên Rồng cùng-tộc, thật nhờ đó không bị. Quý hóa thay Đại Việt-Nam phụ-nữ! Thật không then là một dân-tộc có văn-minh ở trong cõi Á-đông!

Phong-hội khai Á, Âu hóa sang đông, cả lý-tưởng và sự thực của phụ-nữ-giới nước ta, coi rực-rở sắc cờ thêm mới. Việc học-hội, việc thơ-xã, việc báo-quán, việc khuyển-quyền, xưa kia chưa thấy bóng quán-thoa, nay thời lòng lãnh kim-cương vậy. Nơi học-đường, nơi thư-thật, nơi báo-quán, nơi diễn-đàn, xưa kia chưa nghe tiếng bội-huynh, nay

thời thổ-thê hoàng-oanh vậy. Xã-hội tình thâm, đồng-bào nghĩa nặng, trước công chúng hương hoa cùng chí-sĩ, cách quan-hà vàng ngọc với văn-nhơn. Bao nhiêu những cái tình thân tốt đẹp trong hội Âu, Á sơ khai ấy, các bạn thoa-quần ta thâu thái được không ít. Những sự đó hiển-nhiên ở trước mắt công chúng, kể nói đây cũng không cần phải chỉ rõ nữa làm chi. Hoặc còn những điều tốt đẹp hơn nữa, mà luận giả văn kiện không đến nơi, thời tuy là chỗ khuyết-diểm của nhà văn, mà thực mới càng là hạnh-phước của xã-hội ta vậy. Đó lại là một phần lý-tưởng và sự thực thuộc phụ-nữ-giới nước ta trong buổi hiện thời, mà đất ba kỳ tô điểm hà sơn, dân ba xứ về vang chuông tộc, mong như đó không ít. Quí hóa thay! Đại Việt-Nam phụ-nữ sẽ có ngày là một dân tộc có văn-hóa không nhượng phượng Âu-Áy.

Nền lý-tưởng và sự thực thuộc phụ-nữ-giới nước ta từ xưa tới nay, chỉ đơn giản có hai phần như thế, thời việc đời cũng rất đơn giản, chỉ như người con gái mặc áo đẹp để đi về nhà chồng, cần chi phải nói năng cười khúc cho làm. Song mà sự đời không thế, có hay lại có dở, có tốt lại có xấu, có hơn lại có kém, có bắt tức để bù chỗ hữu dư; phiên phức lời thời, lằng nhằng rắc rối. Bởi có thể cho nên trên báo-chương mới cần có ngôn luận, mà bao kẻ văn-nhơn học-sĩ, mới càng phải nát óc nát gan cùng xã-hội, dẫu ghét ghen thù oán mặc lòng ai... Đã vậy, xin lại nói như dưới:

Hai chữ « công danh » từ xưa, xã-hội lấy làm trọng. Kẻ trượng-phu đã lấy làm trọng, thời bên phụ-nữ càng lại coi làm quí trọng làm, lý thực, cô nhiên. Tuy vậy, thời đại biến thiên, trình-độ của nhơn-loại có khác trước, cảnh ngộ của các dân-tộc không đều nhau, cho nên cái quan-niệm về công-danh với xã-hội ta ngày nay, giá-trị chỉ như tráp điều cần xà-cử, một thàng mang xách chạy theo xe, đi ở trong đường phố Hanoi. Bào ràng sang trọng cũng sang trọng, bào ràng hủ-bại cũng hủ-bại. Sang trọng hay hủ-

bại, tự con mắt bà con ta cho ra sao thời là sao. « *Gái ngoan làm quan cho chồng* », ấy cái quan-niệm ấy khi xưa, mà giá-trị ở thời nay như thế. Vậy mà tôi thường thấy có nhiều người sanh-trưởng chôn danh-môn, yêu-diệu màu khuê-tú, thông minh vồn sắn, học-văn khá nhiều mà cái quan-niệm về công danh, như còn vẫn chỉ quần, tơ vương, bận bịu trong dạ ngọc.

Một cái quan-niệm ấy tự người khuê-tú kia đã không khỏi bùn pha gót ngọc, mà lại khiến cho kẻ trượng-phu quân-tử, hàng khi phải chiều theo khỏn-ý, làm dẫu lươn lươn lụy chôn quyền-môn! Đó lại là một phần trong lý-tưởng và sự thực thuộc phụ-nữ-giới nước ta hiện nay, mà phần đó sang trọng hay hủ-bại thế nào, xin để các nữ-sĩ tự giải-quyết.

« Người quân-tử khen cái hay của người ta, chỉ sợ mình nói thiếu; chê cái xấu của người ta, chỉ sợ mình nói thừa. » Đó thật là cái đạo trung hậu. Nay tôi muốn nói đến một phần lý-tưởng và sự thực thuộc phụ-nữ-giới nước ta dưới đây, xin cũng thuật theo ý ấy; thừa hay thiếu, đều xin đọc giả thứ cho. Tôi thường nghe các anh em bạn hữu nói chuyện, thời nữ-đức trong xã-hội ta bây giờ, thứ nhất là ở các nơi thị-thành, dám-dăng kiêu-xa, không còn có bờ bèn. Có người dồng một lúc đến trăm hai bạc tiền giày; có người may chơi đến gần đủ trăm thứ áo, nghĩa là ai có thứ áo nào, mình phải có thứ ấy; có người thua bài bạc trong một đêm hàng tới mấy ngàn đồng! Những sự đó, tuy là thiếu đức riêng của một người, mà kẻ cũng có hại đến phong-hóa. Lại đến như lầu son cửa đỏ, mà là nơi bán phân, buôn hương; cửa các phòng khuê, cũng học thói đưa chim đón gió! Hiện các bạn thanh-niên nam-tử nhiều người không muốn đến sự hờn-thú, có lẽ là vì thế chăng? « *Con sâu làm mủl cả nồi canh* », ngôn-ngữ có câu như thế. Nghĩ như phụ-nữ-giới nước ta, mà ví như nói canh, thì to lớn được là mây; mà một trăm con sâu, một ngàn con sâu, một muôn con sâu, chỗ kia ngo-ngoạy, đám nợ linh-bình, *những là trông*

Những tin gởi lại nhờ đăng

Việt lập Học-bằng của hội (S. A. M. I. P. I. C.)

Về sự hội « Nam-kỳ Đức-Trí Thủ-đức » (SAMPIG) đã định lập học-bằng cho những học-sanh nghèo, hôm nay xin nói rõ lại để cho các sĩ-tử được hiểu cái thể-đế ấy. Chiều theo lời bản-định của bản-Trị-sự đã nhóm hôm ngày 17 Avril 1930 vậy rồi, thì sự cấp học-bằng này chỉ có hạn. Thứ nhất là phải học-sanh sanh-trưởng tại Nam-kỳ thì mới được. Thứ nhì là những học-sanh ấy đã có bằng tú-tài hoặc chưa có mà hiện đương đang học nơi các trường Đại-học (Universités ou Grandes Ecoles); hoặc ít ra nữa là cũng được những học-sanh đương học nơi các trường Trung-học (Lycées ou Collèges) gần lấy bằng tú-tài.

Hàng như những học-sanh chỉ được có bằng Sơ-học mà thôi, thì không được dự hưởng phần Học-bằng này vì hiện giờ Hội chưa đủ sức cấp đến bậc đó.

- Những giấy tờ phải gởi theo đơn xin, như vậy:
- 1° - Sao lục một tờ khai-sanh;
 - 2° - Sao lục một cuốn sổ của nhà trường cho, kể những kỳ thi mà mình đã có, và được những phần thưởng gì trong năm rồi;
 - 3° - Một cái giấy của quan thầy thuốc cho, chứng rằng mình có đủ sức mạnh theo đuổi sự học của mình như ý-nghuyện;
 - 4° - Một tờ liệt-kê tài-sản nhà mình, số thuế-mã và đến lúc số thuế-lợi;
 - 5° - Một tờ lấy danh-dự mình mà giao nguyên-ràng, nếu ngày nào mình được thành danh rồi và thế nhà đã rộng rãi, thì sẽ huân số tiền cấp Học-bằng bấy lâu ấy lại cho Hội. Những đơn gởi xin Hội sẽ thân đến 30 Juin 1930 là ngày chót.

BẢN TRỊ-SỰ

thầy mà kinh! Con mong báo bỏ ngon lành hỏi ai? Lý-tưởng và sự thực ở phụ-nữ-giới nước ta ngày nay, đó là một phần nữa, mà phần đó chiếm số ít hay nhiều thế nào, cũng xin để nữ-giới đồng-nhân quan-sát.

Ấy phụ-nữ-giới nước ta từ xưa đến nay, lý-tưởng và sự thực, phức-tạp như thế. Tuy không đúng, nhưng có lẽ cũng không sai là bao. Nay muốn theo đuổi cái mục-dịch của Phụ-nữ Tân-văn đã biểu-yết mà phần sơn tô điểm sơn hà, nghĩ đi thời để, nghĩ lại cũng thật khó. Cứ ý tôi đòi với văn-đế này, mong rằng những ai là người hữu tâm trong nữ-giới, trước nên tự định lấy cái cách lập thân, rồi sau sẽ tính đến con đường tân thủ. Đây là lời bản khai-phá, tôi hãy nói phá như vậy, để chị em trong ba kỳ ta, ai này tự nghĩ trước; về phần tôi có ít nhiều ý kiến thô thiển, sẽ xin lấy nghĩa đồng-bào, tình đồng-chùng, có lời công hiên sau.

Tân-Đà NGUYỄN-KHẮC-HIỆU.

Ấn cấp báo bị 3 tháng tù.

Mới đây tòa trưng-trị đã xử một vụ án cấp báo, Tòa xử tên Lê-vân-Nhơn kêu là Tư Nhận 3 tháng tù về tội an cấp 1 tờ báo Phụ-Nữ và mấy tờ báo khác nữa.

Nguyên tên Nhận này vì là bà con với tên bếp Nhon là bếp lính tập mướn lính về làng đi thợ. Nhon đem thơ và nhựt-trình lính ở nhà làng về, còn để tại nhà chưa đi phát, thì tên Nhận lừa khi bếp Nhon không coi chừng, bèn chọt 2 số nhựt-trình đem về coi.

Nó đương nằm trên võng mà đọc, bộ khi phần-số ở tù đã tới, nên thỉnh-linh lại có thầy cụ bang-hiện Nguyễn-trọng-Đại bước vô nhà kêu anh ta mà mượn đi góp lúa. Tuầy bang lấy làm lạ sao thằng này lại có tờ Phụ-Nữ mới mà coi trước mình? Vì thầy Bang có mua báo Phụ-Nữ.

Thầy mới bước lại cầm tờ báo mà coi thì thấy còn dính cái bande; coi bande thì nhâm tờ báo của ông Lê-vân-Hữu, điền-chủ ở trong làng. - Lại còn sờ sờ một tờ Đuốc-Nhà-Nam của Hương-chánh Lê-vân-Có, chưa xé băng.

Thầy Bang lâu nay đã cầm quản ấn cấp báo, nay gặp được thì thầy tri-hồ lên, có làng xóm tựu đến lập vi bằng và gởi tên Nhận ra tòa. Tòa xử 3 tháng tù.

Đang kiếp quản ấn cấp báo?

Báo P. N. T. V số 50 đã hết, không còn một số nào. Xin các bạn mới mua báo mà không có số đó biết cho. B. B.

Fumez le JOB

ĐÃ BA NĂM NAY!



Bồn-hiền chế ra thứ áo mưa đàn-bà bằng hàng Tạng-hải và lụa Huế kỳ, trong lối cao-su đủ màu rất đẹp, được quí bà quí cô ưa dùng và cho là thanh nhã mà tiện, vì áo đó trời mưa không ướt, lạnh mặc vô rất ấm, giá từ 25\$ tới 30\$. Áo đàn-ông từ 13\$ tới 18\$.

Quý khách mua tại hiệu TANG-KHÁNH-LONG, 81 đường Bonnard, Saigon bán là được như ý, vì bồn-hiền có nhiều hàng rất đẹp và may rất khéo đúng kiểu kim-thời.

Kính bạch.

THỀ-LỆ VỀ HAI PHẦN THƯỞNG VĂN-HỌC VÀ ĐỨC-HẠNH

Trong năm 1930, mỗi phần thưởng 300\$00

I — VĂN-HỌC

1° — Viết một cuốn sách, hoặc một bản tiểu-thuyết, ít nhất là 80 trang, nhiều nhất là 200 trang giấy lớn (cỡ 0°20 x 0°30, lúc là papier d'écolier) viết một mặt.

2° — Sách viết về vấn-đề gì cũng được: văn-chương, khoa-học lịch-sử, địa-dư, phong-lục, kinh-tế v...v... nhưng không nên nói chánh-trị, thứ nhất là chánh-trị hiện thời ở nước nhà. Vì đó là một vấn đề quan-hệ và khó quá. Tiểu-thuyết cũng vậy, đề tài-là-giả muốn viết, hoặc về ái-tình, hoặc về tự-sự, hoặc về lịch-sử, hoặc về trình-thám v...v... Sách và tiểu-thuyết, lời văn cần cho dễ hiểu, phổ-thông cả Nam Bắc, và lấy sự lợi ích cho xã hội hoặc gia đình làm mục-đích.

3° — Hạn đến ngày 30 Octobre 1930, thì thời không thâu sách dự thi nữa.

4° — Sách và tiểu-thuyết dịch, không nhận.

5° — Sách dự thi xin đừng biếm lên tác-giả. Khi gửi sách đến, xin viết riêng cho bản-báo một bức thư, trong đó nói tên quyển sách dự thi, nếu có muốn cần-thận hơn, thì biếm cái mục-lục sách, rồi đến địa-chỉ của tác-giả ở chỗ nào.

6° — Những các sách và tiểu-thuyết dự thi, nếu thân-hành đem tới tòa soạn bản-báo, thì xin nài lấy biên-lai; còn ở xa gửi lại, thì phải gửi lối recom-mandée cho chắc chắn.

7° — Ngày tuyên-bố kết-quả cuộc thi văn-học năm 1930, hiện nay bản-báo chưa có thể định trước là ngày nào, song thế nào bản-báo cũng lo liệu một cách sốt sắng, để cho được mau chóng. Vì năm nay xướng-khởi hơi chậm, nên tới tháng này mới bắt đầu. Sang năm có thể khởi sự sớm hơn được.

8° — Hội-đồng chấm sẽ có những người Đại-Biêu cho Tân-học Cựu-học, cho Giáo-giới và Báo-giới, nhưng bây giờ bản-báo chưa tuyên-bố. Sự chấm lựa sẽ công bằng và cần-thận lắm.

9° — Sách và tiểu-thuyết nào được ban Hội-đồng chấm thưởng, và những quyển không được thưởng, thì sau khi chấm rồi, đều giao lại cho nguyên-chủ, bản-quyền vẫn là của tác-giả, bản-báo không dự phần.

II — ĐỨC-HẠNH

1° Phần thưởng này để riêng cho Phụ-nữ khắp trong nước được dự.

Những nhà muốn dự phần thưởng này có thể tự mình gửi thư xin dự, hoặc do người khác giới thiệu cũng được.

2° Phải có được 1 điều trong những điều kể dưới đây.

A. — Nhà nghèo gặp cảnh mẹ góa con côi mà một lòng liết sạch giá trong, chịu cực nhọc làm việc để nuôi dạy cho con được đủ no ấm và nên người.

B. — Nhà nghèo gặp cảnh cha mẹ mất sớm, để lại một bầy em mà người chị trong gia-đình ấy, gánh vác được các công việc, nuôi dưỡng em thơ cho ăn học đàng nào cũng nên người tử-tế.

C. — Người thiếu-phụ chẳng may góa chồng, gặp cảnh nhà nghèo mà bền gan thủ tiết, tự mình lo gánh vác việc nội-trợ lè-gia, thờ chông nuôi con cho nên người, không chịu đi lấy chồng khác.

Ba điều này là nói đại khái mà thôi, nếu ngoài ra người dự thi còn có những đức tốt khác đáng làm gương cho xã-hội thì càng hay.

3° Nếu có người giới-thiệu, thì người giới-thiệu nên nhớ biếm cho rõ ràng tên và chỗ ở của mình.

4° Hạn đến ngày 30 août thì thời thâu thư xin dự thưởng.

5° Cách định thưởng thì sẽ do sự điều-tra riêng của bản-báo. Khi điều-tra xong rồi thì họp một ban hội-đồng mà định thưởng cho người nào xứng đáng hơn hết. Ngoài ra còn đăng tên người đó lên báo trong một tháng, nếu không có ai phản đối gì thì mới phát phần thưởng.

Sự định thưởng này mà làm cho được thật công-bình đích-dáng thì rất khó, chúng tôi không phải là không tinh tới; song nghĩ vì ở xã-hội ta, đối với sự dở, dư-luận hoặc báo-chương thường vẫn có thể biết được, thấy được mà công-kích, chê-bai, thì đối với sự hay, sao lại không biết được, thấy được mà biểu-dương, khen tặng?

Về phần chúng tôi thì chúng tôi sẽ cần-cử vào lễ đó mà hết lòng làm cho được công-bình; nhưng chúng tôi cũng còn mong ở các bạn vui lòng giúp kiến văn cho, để tránh khỏi sự zel đoán lầm lạc.

NÓI VỀ SỰ LẬP-TỰ CON NUÔI

TRỊNH-DÌNH-THẢO

Sự tổ-chức và luật-pháp của gia-đình Việt-nam ta, có cái ý-nghĩa tôn-giáo làm gốc. Người mình, ai nấy đều tin rằng ông bà cha mẹ, sau khi chết thì cái xác đem chôn, nhưng cái linh-hồn vẫn còn ở trong gia-đình để phò hộ cho con cháu; do điều tin-ngưỡng ấy mà ta lấy sự thờ phụng tổ-tiên làm một nền tôn-giáo.

Những vị thần thánh của nền tôn-giáo ấy chính là những linh-hồn của tổ-tiên đã qua đời. Việc thờ phụng tổ-tiên chỉ duy có người kế-tự trực-tiếp, tức là người con trai lớn về chi trưởng mới được. Nếu không có người này, thì phải có một người con trai khác, cũng về chi ấy. Nếu như chi trưởng không có con trai, thì người con chi thứ phải thờ tổ-tiên; lại nếu như trong nhà không có con trai, thì phải có người con nuôi lập tự, dặng lo về việc phụng sự; luật pháp trong gia-đình ta như vậy, chứ người đàn bà con gái không bao giờ được lãnh việc thờ phụng tổ-tiên cho một họ một nhà.

Gia-đình nào không có con trai, mà để việc thờ gia-tiên vào tay người đàn-bà, ấy là một nhà tuyệt tự rồi; sự tuyệt-tự là sự vô phước lớn cho gia-đình vậy. Bởi thế, luật ta bắt buộc gia-đình nào không có con trai kế-tự, thì phải lập tự cho một người con nuôi, bằng không thì sẽ bị tịch-biên cả gia-sản.

Sự nuôi con nuôi là một cái chế độ rất quan-hệ trong luật ta. Những lệ-định trong luật ta về sự đó, đã do mình lệnh ngày 7 Octobre 1875 trích lục ra thì bản, làm thành như một cái định-án về luật-pháp bản xứ vậy.

AI muốn nuôi con nuôi để kế-tự cho mình, thì ít nào mình đã lấy vợ mười năm mà không có con trai mới được. Dầu cho trong nhà có bao nhiêu con gái mặc lòng, người cha cũng có thể nuôi một người ngoài làm con nuôi để kế-tự.

Khi nào người chồng chết mà chưa lập tự, thì người vợ góa có thể lựa chọn trong bà con của người chồng, lấy một người mà lập tự. Nếu như người đàn bà nào, chồng chết mà đi lấy chồng khác, thì không còn được có cái quyền ấy nữa. Người cha của người chết đi, có thể lập tự cho người ấy, miễn là người cha có nhiều con trai khác nữa, bằng không thì trước hết người cha phải lập tự cho mình đã.

Chính lẽ ra, thì một người không lấy vợ không có thể lập tự được, song cái lệ ấy cũng trừ ra có hai điều như sau này:

1° — Khi người bất-hạnh lấy đã từng hỏi vợ, mà sau khi chết, người vợ chưa cưới cũng thủ tiết, chớ không đi lấy chồng;

2° — Khi người bất-hạnh lấy bị tử trận.

Người con nuôi kế-tự, tất nhiên phải là một hàng với người con mà sinh thay địa-vị đó. Bởi vậy cho nên khi lập tự, chỉ có thể lập tự cho cháu, không có cháu thì phải lập tự cho con trai một người anh em bà con; nếu như không có người ấy, thì phải lập người con trai của một người bà con họ xa nữa; sự lập tự bao giờ cũng phải theo cái lệ ấy.

Điều thứ hai, người con nuôi phải là cùng một chi họ với người đứng lên lập tự, và cùng một họ với nhau mới dặng. Người họ Nguyễn không thể lập tự cho một người họ Lê được.

Điều thứ ba, người con nuôi thừa tự, tất nhiên phải là con trai, là bởi một người con gái, không có thể lo lắng việc thờ phụng tổ-tiên, và không có thể thừa tự cho một người không có con trai được.

Điều thứ tư, người con nuôi thừa-tự nếu là con trưởng hay là con-một trong nhà cũng không được. Bởi vì nếu người ấy là con trưởng hay là con-một, thì tất nhiên phải thờ phụng tổ-tiên của người ấy trước đã. Bởi thế, chỉ trừ ra có lúc nào không có người bà con nào khác, có thể lập tự được nữa, thì mới được lập tự cho người như đã nói trên đó. Gặp lúc như vậy, nếu như họ hàng của người thừa-tự đó bằng lòng, thì người ấy có thể thừa-tự cho cả hai bên cũng được. Về sau, nếu như người thừa-tự ấy có con trai, thì có thể để đưa con ấy lại trong nhà mà mình thừa-tự, còn mình thì trở về phụng-sự tổ-tiên của nhà mình.

Điều thứ năm, là người con nuôi, nếu đã đến tuổi thành-nhơn, thì được tự ý mình có thuận thừa-tự cho người khác hay không; còn nếu chưa đến tuổi thành-nhơn thì phải có cha mẹ thuận tình, nếu không còn cha, thì phải có người nào thay mặt cho cha, hay là chủ bác có thuận tình mới dặng.

Người con nuôi, phải về nhà người nuôi mình và theo họ người ấy. Nó mất cả mọi quyền ở trong nhà nó. Đối với cha mẹ nuôi, thì người đường-lữ cũng phải làm hết phận-sự như con đẻ, và được thừa hưởng hết cả sản-nhiếp của cha mẹ nuôi. Chỉ có theo hai cái lệ đình dưới này, thì người con nuôi mới có thể ở nhà nuôi mình được:

1^o - Khi nào cha mẹ nuôi mình có đẻ đứa con trai;

2^o - Khi nào trong nhà mình không còn ai là con trai để nối dòng dõi và phụng-sự tổ-tiên của mình. (theo khoản 76 trong luật ta)

Từ đây trở lên, đều là những thể lệ cốt yếu về sự nuôi con nuôi lập tự. Các nhà-án tây hay giờ cũng theo như thế. Song theo cái trình-độ tân-hóa của xã-hội ta nay, thì những thể-lệ kia hình như nghiêm khắc quá. Ví dụ như cái lệ thứ nhất, xem ra không hợp với tư-tưởng ngày nay nữa.

Thiết vậy, theo như luật ta, người con nuôi tất nhiên phải thuộc về cùng hàng con cháu với người kế tự mà mình thế địa-vị đó. Một người có cháu kêu mình bằng chú bác, hay bằng ông nội, và những cháu kêu mình bằng ông ngoại, không có thể tra cháu này hơn cháu kia, là bởi những đứa cháu kêu mình bằng ông ngoại, không phải cùng hàng con cháu với người kế-tự mà nó thay địa-vị cho. Thành ra người ấy bị bắt buộc phải nuôi cháu nội làm thừa tự, dẫu cho có muốn lập tự cho đứa con của con gái mình cũng không được. Còn một lý khác, có thể phản đối cái sự lập tự cho cháu ngoại mình, là bởi nhiều khi những đứa cháu ấy không có họ như họ của ông ngoại nó.

Theo như cái lệ ở trên, lại còn có một điều ngăn trở khác nữa; là nếu như người ấy không còn có đứa cháu nào nữa, chỉ có rông cháu ngoại thôi, mà cháu ngoại thì không được lập tự, thì lẽ ra cái tông-tự của người ấy phải dứt, không có ai phụng thờ nhang khói cho nữa.

Những thể-lệ như thế, ngày xưa thì phải, nhưng mà đem ra thì hành ngày nay, thì thấy bất công, không hợp lẽ nữa. Thật vậy, một người không có con trai, chỉ có toàn là con gái thôi, thế mà không cho người ta lập tự cho sắp cháu ngoại, là con của con gái người ta đẻ ra, lại bắt buộc lập tự cho một thằng cháu họ xa, dặng phụng thờ nhang khói sau khi người ta chết, làm như vậy xem ra bất công lắm.

Mới đây, tòa thượng-thẩm Saigon cho cái luật ta ngày xưa thất ngật như vậy là bất tiện, cho

Thông-minh của đàn-bà có thua gì đàn-ông hay không?

Xưa nay, dẫu ở bên Tây bên Đông, ai cũng tin rằng sức thông-minh của đàn-bà thua kém đàn-ông; bởi thế cho nên ở đâu đàn-ông cũng áp-chế đàn-bà, cho rằng đàn-bà không đủ sức đủ tài để gánh vác những công chuyện của đàn-ông được.

Song ngày nay có một nhà bác-học nói rằng: « Không, đàn-bà cũng có thông-minh ngang với đàn-ông. »

Bác-sĩ James Papex, làm giáo-sư dạy khoa thần - kinh (neurologie), trong mấy năm trời, chuyên tâm nghiên-cứu về sự cấu-tạo của óc đàn-ông và đàn-bà. Ông mới tuyên-bố cái kết quả ấy ra, tóm lại điều cốt-yếu của ông là: không có lý gì bảo rằng óc của đàn-bà thua kém đàn-ông cho được.

Ông nói:

« Trong sự cấu-thành của óc người đàn-bà, thiết không có cái gì có thể khiến cho thua đàn-ông hay là khác gì đàn-ông. Thật vậy, óc đàn-bà cũng có đủ tri-năng như óc của đàn-ông và cũng có thể làm việc như óc đàn-ông, về tinh-thần và vật-chất cũng vậy. Tuy hình thể có khác nhau, song đó là sự lợi riêng cho mỗi bên. Kể trung-bình thì chất óc của người đàn-ông nặng hơn chất óc đàn-bà, dẫu là những đứa con nít mới đẻ cũng vậy. Song óc của đàn-bà, có một vài bộ-phận, lại nở nang hơn, ví dụ như bộ-phận để cai-quản sự trông thấy. »

Vậy là bác-sĩ Capex kết-luận rằng thông-minh của đàn-ông và đàn-bà cũng ngang nhau. Có người mình oan cho mình như vậy, chắc là chị em ta vui lòng lắm.

Đối với việc cứu-cơ cho mấy muốn đồng-bào ở các tỉnh Thái-Bình, Nam-định, anh em, chị em ta nên tính sao?

nên bỏ cái lệ mà từ đó tới giờ tòa án tây vẫn theo, và công-nhận rằng ông có thể lập tự cho cháu ngoại của mình được.

Vì những lẽ gì, mà tòa đã định như vậy, một ký-sau tôi sẽ nói rõ.

Trình-đình-Thảo

LUẬT-KHOA TÂN-SĨ, TRẠNG-SU TẠI SAIGON



Các món ăn

TOA ĂN SỐ 9

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------------|
| Sinh vật | 1. Cùi gà hay vịt nấu Bà-lai-chanh. |
| | 2. Bún tươi. |
| | 3. Rau ghém. |
| | 4. Cà đồ da chiên giảm nước mắm. |
| | 5. Rau muống luộc. |
| | 6. Muối ớt, chanh, nước mắm. |
| | 7. Sườn ram. |
| Cải | Đồ tráng miệng. |
| | 1. Canh thịt bò nấu cải be trắng. |
| | 2. Canh bó luộc ăn dầu giấm. |
| | 3. Nạc lưng heo ướp nướng. |
| | 4. Đậu hũ hay arico ve xào. |
| | 5. Cà tô-mát dồn thịt chiên. |
| 6. Muối liều, nước lẩu-yêu; | |
| | Đồ tráng miệng. |

Cách làm ba-lai-chanh để ăn với ea-ri

Ra mua của người khách trú bán đồ nấu có bán thứ này.

Thứ Bà-lai-chanh này nó là mắm ruốc phơi khô Mua độ 5 su ăn đủ 4 người. Trước hết phải nướng Ba-lai-chanh cho thơm, liệu nướng hơi dòn một chút để cho dễ băm. Băm tỏi và củ hành, mỗi thứ một ít (nửa củ hành, 4 tép tỏi, 1 trái ớt) các vật băm cho thiệt nhuyễn; tôm khô, mua độ năm su, cũng băm cho nhỏ đều, Bà-lai-chanh đã nướng dòn, cũng băm chung với mấy món cho nhuyễn; nặn chanh, liệu vừa chua chua là được. Chừng ăn cari, nếm Bà-lai-chanh vào rồi chấm thịt mà ăn.

Cá chiên sốt cà tô-mát

Cá dổi, hay cá chèm, cá chét đều ngon thịt cá; hãy làm vậy cạo rửa cho sạch, để ráo nước. Bắc chảo, đổ mỡ cho nhiều, để cho chảo thiệt nóng, mỡ sôi già, sẽ thả cá vào mà chiên cho vàng đều

Các món bánh

Bánh Sets de nonnes (Một cách khác)

- 2 ly nước lạnh,
- 2 muỗng beurre,
- 4 muỗng bột mì.

Mấy thứ đó cho vào trong một cái song thiết sạch, trộn đều rồi để trên lò than lửa mà khuấy cho đều tay, đừng để lợm lợm thì hư. Khi chín đem ra thì đập liền 2 hộp gà vô mà khuấy cho thiệt mạnh tay, hễ thấy nó dẻo là được. Lấy một cái chảo, đặt lên lửa, cho nhiều mỡ vô, sôi thì múc từng muỗng nhỏ bột đó cho vô mà chiên, phải siêng lật qua lật lại cho chín đều. Khi bánh nở ra và vàng rồi, thì vớt ra đĩa, rắc đường trắng lên trên. Phải ăn dặng khi nóng mới ngon.

Bánh Roussettes

- Nửa lít bột mì,
- 2 bột trứng gà,
- 1 muỗng beurre,
- Nửa muỗng sữa bò,
- Nửa muỗng rượu mạnh,
- Một chút muối trắng,
- Một chút bột vô chanh.

Mấy thứ trộn chung rồi nhồi và cán theo cách làm bánh Cravattes.

Khi bột nhuyễn rồi thì nặn gộp lại một nắm để yên 2 giờ. Qua 2 giờ, cán mỏng bột ra rồi xắt từng miếng mà viên lại tròn bằng trái chanh nhỏ, bỏ vô mỡ đang sôi mà chiên.

NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH

Lấy cá ra để trong cái đĩa bán, và phải đổ thêm mỡ vô trong chảo đợi mỡ sôi; cà tô-mát hộp hay là cà tô-mát tươi, (cả hộp khối hầm) liệu cho vừa; một củ hành tây cũng hầm nhỏ, chung làm một với cà mà nấu trong chảo mỡ cho thơm. 1 muỗng bột mì, 1 chút xíu đường cát; trộn mấy món chung lại, chế 1 chút nước cho sôi đặc đặc là được. Xong rồi múc mà chan trên mỡ và chung quanh khứa cà.

NGUYỄN-THỊ.

Fumez le JOB

Người con nuôi, phải về nhà người nuôi mình và theo họ người ấy. Nó mất cả mọi quyền ở trong nhà nó. Đối với cha mẹ nuôi, thì người đưỡng-lữ cũng phải làm hết phận-sự như con đẻ, và được thừa hưởng hết cả sản-nghiệp của cha mẹ nuôi. Chỉ có theo hai cái lệ đình dưới này, thì người con nuôi mới có thể bỏ cái nhà nuôi mình đặng:

1° — Khi nào cha mẹ nuôi mình có đẻ đứa con trai:

2° — Khi nào trong nhà mình không còn ai là con trai để nối dòng dõi và phụng-sự tổ-tiên của mình. (theo khoản 76 trong luật ta)

Từ đây trở lên, đều là những thể lệ cốt yếu về sự nuôi con nuôi lập tự. Các nhà-án tây bây giờ cũng theo như thế. Song theo cái trình-độ tiến-hóa của xã-hội ta ngày nay, thì những thể-lệ kia hình như nghiêm khắc quá. Ví dụ như cái lệ thứ nhất, xem ra không hợp với tư-tưởng ngày nay nữa.

Thiệt vậy, theo như luật ta, người con nuôi tất nhiên phải thuộc về cùng hàng con cháu với người kế-tự mà mình thế địa-vị đó. Một người có cháu kêu mình bằng chú bác, hay bằng ông nội, và những cháu kêu mình bằng ông ngoại, không có thể tra cháu này hơn cháu kia, là bởi những đứa cháu kêu mình bằng ông ngoại, không phải cùng hàng con cháu với người kế-tự mà nó thay địa-vị cho. Thành ra người ấy bị bắt buộc phải nuôi cháu nội làm thừa tự, dầu cho có muốn lập tự cho đứa con của con gái mình cũng không được. Còn một lý khác, có thể nhận đối cái sự lập tự cho cháu ngoại mình, là bởi nhiều khi những đứa cháu ấy không có họ như họ của ông ngoại nó.

Theo như cái lệ ở trên, lại còn có một điều ngăn trở khác nữa; là nếu như người ấy không còn có đứa cháu nào nữa, chỉ có rông cháu ngoại thôi, mà cháu ngoại thì không được lập tự, thì lẽ ra cái tông-tự của người ấy phải dứt, không có ai phụng thờ nhang khói cho cả.

Những thể-lệ như thế, ngày xưa thì phải, nhưng mà đem ra thi hành ngày nay, thì thấy bất công, không hợp lẽ nữa. Thật vậy, một người không có con trai, chỉ có toàn là con gái thôi, thế mà không cho người ta lập tự cho sắp cháu ngoại, là con của con gái người ta đẻ ra, lại bắt buộc lập tự cho một thằng cháu họ xa, đặng phụng thờ nhang khói sau khi người ta chết, làm như vậy xem ra bất công lắm.

Mới đây, tòa thượng-thẩm Saigon cho cái luật ta ngày xưa thật ngặt như vậy là bất tiện, cho

Thông-minh của đàn-bà có thua gì đàn-ông hay không?

Xưa nay, dầu ở bên Tây bên Đông, ai cũng tin rằng sức thông-minh của đàn-bà thua kém đàn-ông; bởi thế cho nên ở đâu đàn-ông cũng áp-chế đàn-bà, cho rằng đàn-bà không đủ sức đủ tài để gánh vác những công chuyện của đàn-ông được.

Song ngày nay có một nhà bác-học nói rằng: « Không, đàn-bà cũng có thông-minh ngang với đàn-ông. »

Bác-sĩ James Papex, làm giáo-sư dạy khoa thần - kinh (neurologie), trong mấy năm trời, chuyên tâm nghiên-cứu về sự cấu-tạo của óc đàn-ông và đàn-bà. Ông mới tuyên-bố cái kết quả ấy ra, tóm lại điều cốt-yếu của ông là: không có lý gì bảo rằng óc của đàn-bà thua kém đàn-ông cho được.

Ông nói:

« Trong sự cấu-thành của óc người đàn-bà, thiệt không có cái gì có thể khiến cho thua đàn-ông hay là khác gì đàn-ông. Thật vậy, óc đàn-bà cũng có đủ tri-năng như óc của đàn-ông và cũng có thể làm việc như óc đàn-ông, về tinh-thần và vật-chất cũng vậy. Tuy hình thể có khác nhau, song đó là sự lợi riêng cho mỗi bên. Kể trung-bình thì chất óc của người đàn-ông nặng hơn chất óc đàn-bà, dầu là những đứa con nít mới đẻ cũng vậy. Song óc của đàn-bà, có một vài bộ-phận, lại nở nang hơn, ví dụ như bộ-phận để cai-quản sự trông thấy.

Vậy là bác-sĩ Capex kết-luận rằng thông-minh của đàn-ông và đàn-bà cũng ngang nhau. Có người mình oan cho mình như vậy, chắc là chị em ta vui lòng lắm.

Đối với việc cứu-cơ cho mấy muôn đồng-bào ở các tỉnh Thái-Bình, Nam-định, anh em, chị em ta nên tính sao?

nên bỏ cái lệ mà từ đó tới giờ tòa án tây vẫn theo, và công-nhận rằng ông có thể lập tự cho cháu ngoại của mình được.

Vì những lẽ gì, mà tòa đã định như vậy, một kỳ sau tôi sẽ nói rõ.

Trình-dinh-Thảo

LUẬT-KHOA TÁN-SĨ, TRẠNG-SU TẠI SAIGON

GIA CHANH

Các món ăn

TOA ĂN SỐ 9

- | | |
|----------|---|
| Sẵn sàng | 1. Cறி gà hay vịt nấu Ba-lai-chanh. |
| | 2. Bún tươi. |
| | 3. Rau ghém. |
| | 4. Cà dĩa da chiên giảm nước mắm. |
| | 5. Rau muống luộc. |
| | 6. Muối ớt, chanh, nước mắm. |
| | 7. Sườn ram. Đồ tráng miệng. |
| Chiến | 1. Canh thịt bò nấu cải bẹ trắng. |
| | 2. Canh bò luộc ăn dầu giấm. |
| | 3. Nạc lưng heo ướp nướng. |
| | 4. Đậu hũn hay srico ve xào. |
| | 5. Cà tồ-mát dồn thịt chiên. |
| | 6. Muối tiêu, nước tiêu-yếu; Đồ tráng miệng. |

Cách làm ba-lai-chanh để ăn với cà-ri

Ra mua của người khách trú bán đồ nấu có bán thứ này.

Thứ Ba-lai-chanh này nó là mắm ruốc phơi khô. Mua độ 5 su an đủ 4 người. Trước hết phải nướng Ba-lai-chanh cho thơm, liệu nướng hơi dòn một chút để cho dễ dằm. Dằm tỏi và củ hành, mỗi thứ một ít (nửa củ hành, 4 tép tỏi, 1 trái ớt) các vật dằm cho thiệt nhuyễn; tôm khô, mua độ năm su, cũng dằm cho nhỏ đều, Ba-lai-chanh đã nướng dòn, cũng dằm chung với mấy món cho nhuyễn; nặn chanh, liệu vừa chua chua là được. Chưng ăn cari, ném Ba-lai-chanh vào rồi chấm thịt mà ăn.

Cá chiên sốt cà tồ-mát

Cà dĩa, hay cà chêm, cá chét đều ngon thịt cả; hãy làm vảy cạo rửa cho sạch, để ráo nước. Bắc chảo, đồ mỡ cho nhiều, để cho chảo thiệt nóng, mỡ sôi già, sẽ thả cá vào mà chiên cho vàng đều

Các món bánh

Bánh Sets de nonnes

(Một cách khác)

- 1 ly nước lạnh,
- 2 muỗng beurre,
- 4 muỗng bột mì.

Mấy thứ đó cho vô trong một cái soong thiệt sạch, trộn đều rồi để trên lò than lửa mà khuấy cho đều tay, đừng để lợm cợn thì hư. Khi chín đem ra thì đập liền 2 hột gà vô mà khuấy cho thiệt mạnh tay, hễ thấy nó dẻo là được. Lấy một cái chảo, đặt lên lửa, cho nhiều mỡ vô, sôi thì múc từng muỗng nhỏ bột đó cho vô mà chiên, phải siêng lật qua lật lại cho chín đều. Khi bánh nở ra và vàng rồi, thì vớt ra đĩa, rắc đường trắng lên trên. Phải ăn đang khi nóng mới ngon.

Bánh Roussettes

- Nửa lít bột mì,
- 2 hột trứng gà,
- 1 muỗng beurre,
- Nửa muỗng sữa bò,
- Nửa muỗng rượu mạnh,
- Một chút muối trắng,
- Một chút bột vỏ chanh.

Mấy thứ trộn chung rồi nhồi và cán theo cách làm bánh Cravattes.

Khi bột nhuyễn rồi thì nặn gộp lại một nắm để yên 2 giờ. Qua 2 giờ, cán mỏng bột ra rồi xắt từng miếng mà viên lại tròn bằng trái chanh nhỏ, bỏ vô mỡ đang sôi mà chiên.

NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH

Lấy cá ra để trong cái đĩa bán, và phải đồ thêm mỡ vô trong chảo đợi mỡ sôi; cà tồ-mát hộp hay là cà tồ-mát tươi, (cà hộp khỏi băm) liệu cho vừa; một củ hành tây cũng băm nhỏ, chung làm một vớ cà mà nấu trong chảo mỡ cho thơm. 1 muỗng bột mì, 1 chút xíu đường cát; trộn mấy món chung lại, chế 1 chút nước cho sốt đặc đặc là được. Xong rồi múc mà chan trên mặt và chung quanh khứa cá.

NGUYỄN-THỊ.

Fumez le **JOB**



Bệnh ban của lưỡi trắng

Bệnh này thường xử nào cũng đều có lây-rải; mà cũng là một bệnh hay lây lắm, và cũng là một bệnh độc-hiểm, sanh ra bởi một con độc trùng, gọi là bacille d'Eberth. Con trùng độc này ở trong phân và nước tiểu của mấy người bệnh nhiều lắm.

Khi trùng độc vô trong thân thể mình, chừng năm mười bữa hoặc hai mươi ngày bệnh mới phát ra; trong lúc đó người bệnh hải-hoại mồm mẩy, dùng mình ớn lạnh, ăn uống chẳng ngon; có khi ho chút đỉnh....

Có khi bệnh thỉnh thoảng phát ra nặng, người bệnh bị lạnh run, nhức đầu lắm, mửa, ủa; nhiều khi chảy; ống thủy đặt vào mình thì lên 38, 39 độ; sớm mai ít, chiều nhiều; mỗi ngày thủy mỗi lên cho đến 40 cùng 41, trong chừng năm mười bữa; người bệnh càng ngày càng nặng; ngủ chẳng được, nhức đầu khó chịu lắm; chóng mặt, ngời dậy muốn té xuống; nhiều khi hay chảy máu cam. Cái lưỡi càng ngày càng khô, đóng hợn trắng dày làm như lưỡi của con két vậy. Thường cũng rớt ban, nghĩa là trên da bụng và trên ngực hay có mụn nhỏ nhỏ đỏ đỏ, tay mình sờ tới biết và như nhện trên mấy mụn đó thì nó lặn rồi một chập nổi lại. Mấy mụn ban đó nổi lên rồi vài ngày lặn đi mất hết, Annam ta gọi là ban chuẩn.

Lúc này ống thủy ở cao 40, 41, ở vậy mười bữa và người bệnh mệt nhọc lắm, yếu đuối lắm, lẳng trí hay nói bậy bạ, miệng nhóp nhép lắm lắm nói sảng, còn tay hay run, sờ mẩn mẩn chiểu, bởi đó mới gọi là ban của. Có nhiều khi cũng hay ho, nên khó thở lắm. Còn nước tiểu thì ít và đậm, có nhiều khi có albumine (chất trong trắng trong). Nhiều khi cũng có bí đái. Thường thường người bệnh hay chảy, phần bởi thối. Mười bữa cùng mười lăm bữa nặng như vậy rồi bệnh nhẹ lần lần, ống thủy càng ngày càng xuống, mỗi bữa một ít, trong chừng một tuần lễ thì hết. Người bệnh ngủ được, coi trong mình nhẹ lần, hết sảng, hết mồm hôi; đi tiểu nhiều lần; chảy cũng hết.

Trong bệnh ban của lưỡi trắng có sự nảy là độc như: ấy là bề ruột; hoặc là ruột trầy chảy máu ra, có khi ít, có khi ra nhiều tới một hai

Phương thuốc kinh-nghiệm

Bệnh chảy rả của con nit

Con nit nhiều đừa mắc phải chứng bệnh chảy rả suốt ngày, bình như một chứng sai vậy.

Bài thuốc sau này rất giản-dĩ đã từng thí-nghiệm qua:

Là "ràng cửa" giã nhỏ, cầm một dùm nơi đầu tay mà thoa chung quanh miệng đừa trẻ độ vài bận là khỏi.
M^{lle} ĐOÀN-KIM-TUYẾT.

Thuốc thiên bạch

Thường thấy con nit nhỏ lên mụn, nhọt ở trên đầu, khi bẻ ra thì thấy mũ chảy hoai. Đừa nào bị như vậy thì nên lấy rau răm giã, xao cho vàng, lấy ra cho vô cối dằm cho nhỏ, rồi hòa với tam-thiên-đơn, thứ thiệt, với dầu mè, mà bôi thì khỏi.

Thuốc đỡ mụn nhọt

- 1 đồng cân bở hóng,
- 2 » » vỏ cây bồ-kếp,
- 1 » » lá nữ áo,
- 2 » » lá hoa-thiên-lý,
- 1 » » củ nghệ.

Bấy nhiêu vị thuốc-dằm cho thiệt nhỏ, khi nhọt mới mọc, đặt nó vô, rất hay. Thứ nhưt là mụn trắng, thuốc về âm-độc thì hay hơn hết.

Thuốc lở

Mua ba su vô hăn (vỏ dẫu) và hơn nữa chén ăn cơm dẫu phộng (lạc), lấy hai vị đổ trong cái chén, để lên trên lửa, khi dầu sôi kỹ và đen lại, thì đập 2 hột gà vô mà nấu cho kỹ, thấy đen thì vớt bỏ trứng bỏ đi thiệt xa, hay là chôn xuống đất, dùng bỏ bậy bạ, mèo, chó, gà, vịt, ăn phải thì chết. Bắt cứ người lớn con nit, lở ở đâu, sức cũng được cũ, trước khi sức nên nấu nước nóng rửa chỗ ghê lở cho sạch, lấy khăn lau cho khô, rồi sẽ bôi, vài lần thì khỏi. Hễ ai bôi phải giữ gìn cẩn thận đừng cho dính vào đồ ăn hay là vào miệng, vì nó là thuốc độc.
NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH

.....
li; hoặc là lưng rọt, mửa và phần chảy vô bụng, trong một ngày thì phải chết.

Trong lúc dương nóng mà thỉnh thoảng phát lạnh tay, lạnh chưa thì chắc là có máu ra.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

CHƯA RỒI...MÀ RỒI

Đồng hồ mới gõ bảy giờ. Tại Tòa-Bố..... mấy thầy chưa đến làm việc. Chỉ có một người lon-tong đang mở cửa.

Ngoài đường có một người mặc áo xuyên đen dài, đầu bị khăn đóng, chơn mang giày hàm ếch, lăm lăm vô Tòa-Bố. (Chắc có việc chi cần lắm). Người ấy đến cửa tòa, chẳng thấy ai; đứng ngơ-ngáo, rồi gục đầu lòn-lèn vô nhà khách ngồi chờ. (Coi bộ nhà quê quá). Trong tri-ảnh ta tưởng rằng hễ ai tới sớm, thì công việc làm rồi sớm. Làm rồi đi đi!.....

Lối tám giờ rưỡi, Quan Phó Tham-biện ra lệnh cho vô đơn. Anh ta liền men-men vô trước. Quan Phó thâu đơn. Anh ra ngoài ngồi chờ...

Một hồi lâu, có lon-tong kêu anh ta vô bu-rô ông phán X... dạy việc. Ông phán hỏi các việc rồi nói rằng:

— Tôi cũng mắc công chuyện bọn bạn. Mà thời chú ra ngoài chờ, rồi tôi sẽ làm cho.

— Dạ, xin ông làm giùm gấp-gấp, tôi rất mang ơn ông.

Đến mười một giờ, trống đánh tan hầu. Người nhà-quê ấy trở vô một lần nữa.

— Chưa rồi, tôi làm không kịp. Để chiều chú lại.

Anh kia tưởng thiệt, liền đi ra chợ kiếm nhà quen mà nghỉ trưa.

Chiều lại anh ta trở vô hồi nữa.

— Tôi nói chưa rồi mà chú hỏi hoài, thiệt rợn quá!

Anh nhà quê đi ra, coi bộ buồn lắm. Có một anh lon-tong liền chạy theo nói rằng: « Tại anh không có « dát-nét » nên mới trễ nải vậy đó ».

Anh ta hiểu ý, liền mở bóp-phơi lấy ra « hai miếng » cầm tay, rồi cầm-rùm trở vô bu-rô ông Phán nữa. Ông Phán vừa thấy anh ta thì đã nạt lảng: « Tôi đã nói chưa rồi » — Chừng anh nhà-quê « nhán » hai miếng ra rồi bỏ vô tủ ông Phán. Chừng đó ông Phán miệng thì cười chồm-chiểm còn tay thì mở cặp lấy cái băng khoán đưa ra lại còn nói: rồi lâu rồi mà tôi quên lửng chờ!

Ng.-CÔNG-PHỤNG

HỌC ĐÔI CÁI TÁNH ÔNG GHE!

— Chuyện chi hồi này như ai rầy rả đó vậy anh?

— Ấy là thầy giáo Đ... làng P.S. cai trường rầy thầy G đó?

— Sao mà rầy vậy?

— Số là anh chưa tỏ, tôi thuật lại cho anh nghe:

Thầy đang ngồi xem « Nam-âm thi thoai » thuật chuyện Học Lạc làm thi, thầy đọc câu: *Vành mâm xôi để lên thềm « Lạc »* xảy nghe trống đình đánh vì có lễ kỷ-yên, sẵn giọng đang xuất, thầy ngâm tiếp câu thượng lục hạ bát:

Múc ai ăn xôi cùng đình

Múc ta ta nghĩ khỏe mình làm van.

Thình lình thầy Đ đi vào, nghe sao không biết, trở ra nói lớn rằng hai câu thi hay dữ!

Đến lúc tan học thầy sai học trò kêu thầy C lại, (lớn lịnh dữ a) mà quát nạt thầy C (thầy Đ làm ghe đa)!

— Đâu, mấy ngâm hai câu thi hồi này coi? Mau ngâm cho tao nghe!..

Thầy C cười rồi ngâm lại hai câu thi ấy.

Thầy Đ. lại quát to lên (ghe đa)!

Tao nói cho mày biết! Lãng mơi tao thi tao đi, sao mày lại nói vậy?

— Tôi có lòng nào nói anh, tôi ngâm vậy không động phạm gì? Sao nói làm chi và giận dữ vậy?

Thầy Đ.. dùng tiếng mầy tao mi tớ với một người đồng nghiệp, thật coi sao thô bỉ quá! Mất tư-cách làm thầy giáo! Phải vậy thôi sao? Thầy Đ còn thốt nhiều lời thô tục trước mặt công chúng và học trò mà nói xấu cho thầy C nữa chớ. Thầy C.. cứ ung-dung cười, không nói tiếng chi cả.

Hồi này tôi thấy vậy, tôi hỏi thầy C.. sao nhịn một cách kỳ vậy? Thầy nói mình trả lời một tiếng cộc cằn với người đang giận vậy, chẳng hóa ra mồm làm trò cười cho người biết điều sao? Nhịn, hay hơn tranh luận, nói cộc cằn với người đồng nghiệp, mất tư cách người trong xã-hội! Thầy nói rồi bèn kiêu tôi.

— Rõ ràng thầy C.. là gương tốt của trẻ em, còn thầy Đ là tấm kiếng bể!

— Sao vậy anh?

— Anh nghĩ coi, thầy C.. không lòng nói người bạn đồng nghiệp và biết đối đãi lẳng lẳng nhân-nhục, còn thầy Đ.. dùng tiếng mầy tao và thấy người bạn hay nhịn mình rồi lướt tới; không có tánh bao dung, vậy không phải kiếng bể hay sao? Còn làm thầy ai đặng??

TÀ-KIM-HỒNG

MỘT BỌN LƯƠNG GẠT MỚI

Gần đây nước ta lại sanh lầm bọn lương gạt có patente, ấy là bọn cho vay không vốn, mà ông Mạnh-tự đã có thuật rõ cách đối xử của chúng nó trong báo Trung Lập. Chúng nó cũng rao, cũng làm quảng-cáo là có bạc muôn, bạc triệu để cho vay và cầm cố ruộng đất. Ai không biết lại vay hỏi nó thì nó nói dễ như chơi; chớ đem những bằng khoán hoặc giấy từ về đất đai giao cho nó rồi thì nó cứ hèn lẩn hèn lữa, nay đòi tiền xe, mai đòi tiền số-phi; cũng có chỗ vay được mà có chỗ thì hao tốn cả bạc ngàn mà không vay được đồng nào hết.

Như ở Soctrang, ít lâu đây có một bọn ở đầu trời lại, giết của dân-bà được chút ít rồi cũng ra làm nghề đó; nay lương chỗ này, mai gạt chỗ nọ, chúng nó gạt cho tới nhà báo; nào là mua báo, nào là đăng quảng-cáo rồi cứ lý, đòi hoài không trả.

Bấy nhiêu đó cũng biết bọn nó là bọn cha Hồ chủ Nhân; lời tiền làm quảng-cáo cũng còn không có mà trả, thì tiền đâu mà cho vay bạc muôn?

Chẳng qua chỉ là bọn xảo trá đứng trung gian cho tui xet-ty hoặc mấy nhà băng để kiếm ăn. Đồng báo ta khá dè, có cần dùng tiền bạc thì cứ do ngay mấy nơi nhà băng chánh mà hỏi là hay hơn hết.

T. M.

Tin mới trong làng báo NAM-KY THỀ-THẢO RA ĐỜI

Ngày 8 Mai rồi đây, báo Nam-kỳ Thề-thảo của ông Trần-văn-Chim đã ra đời. Thiết rất đáng là tờ báo về Thề-thảo. Trọn tập báo, bài nào cũng nói về Thề-thảo cho đến mục Tiêu-thuyết cũng về chuyện Thề-thảo. Ia đẹp, cách sắp đặt khéo, và theo như mấy lời phi lộ của Nam-kỳ Thề-thảo thì báo ấy được nhờ tay ông Trần-văn-Khá làm ôn-bà hộ sanh và cho thuốc men cho nên báo mới ra đời sớm như thế.

Bổn báo mừng bạn đồng-nghiệp và chúc cho đồng-nghiệp được trường cửu.

TRUNG-LẬP-BÁO

Trung-Lập-Báo từ hôm đầu tháng lời nay, đã đổi hồn thay xác, cho nên tuy là còn cái hình Trung-Lập mà nội dung và mục-dịch thiết tha khác xưa.

Ông Tôn-hiến-Trần-thiện-Quý nay lãnh trọn quyền chủ trương và sắp đặt; từ đây Trung-Lập sẽ được tự do; khỏi phải tay ai uốn cong bẻ queo như xưa nữa.

Bổn báo rất lấy làm mừng và chúc cho quý đồng-nghiệp được ngày thêm rạng vẻ.

Tiết kiệm được bao nhiêu càng hay bấy nhiêu

Có một ít độc-giả hỏi vì cớ nào khi gửi mandat trả tiền báo mà bổn-báo không gửi biên-lai cho? Việc này bổn-báo đã có bày tỏ trong báo rồi. Qui độc-giả mua mandat trả tiền báo thì có giữ lại cái biên-lai mandat đó. Nếu có sai lầm hoặc mất lạc thì cái biên-lai mandat dù làm bằng cớ.

Lại mỗi khi bổn-báo tiếp được mandat, hệ ghi sổ chánh rồi thì trên cái bande quản báo gửi đi có đề số cái bande và ngày báo mãn, đó là dấu chứng rằng bổn-báo có nhận được số bạc rồi cho nên mới biết hạn báo mà ghi ngày nào báo mãn.

Khi nào qui độc-giả không gửi mandat, đến tận nhà báo mà trả tiền thì có làm biên-lai hẳn hoi.

Tiền đây, chúng tôi xin qui độc-giả biết cho công việc của nhà báo, thiết là bọn-bè lắm, nếu mỗi cái thơ mỗi trả lời, mỗi cái mandat mỗi phải làm biên lai gửi đi thì không thể gì lẩn cho kịp; lại thêm phí tổn là khác. Yt như một số bạc 6 \$ mà phải làm biên lai, báo thơ, dán có ít nữa cũng tốn hết 0 \$ 06, số 0 \$ 06 nghệ thì chẳng bao nhiêu song đã hết một phần trăm (1%) trong số 6 \$ đó.

Đã tốn hao mà không cần ích gì cho ta cũ, thì nên tiết kiệm là hơn.

Qui độc-giả gửi mandat mua báo xin gửi trong thơ thường, thì tiện hơn là thơ recommandée, vì gửi recommandée đã mất ngày giờ chờ đợi mà lại hao tổn thêm nữa.

P. N. T. V.



Anh em, chị em đồng-bào ai chưa có quyền tuyền cử thiết thì hãy nên tạm dự cuộc tuyền cử chơi của P.N.T.V. vậy. vì cuộc tuyền cử này mới thiết là quang minh và công bình. Ai cũng được tự-do theo lương-tâm mình quyết định mà cứ, không bị người nài nỉ hoặc ép buộc mình phải theo như các cuộc tuyền cử xưa nay. Nếu kết quả cuộc tuyền cử này mà có được 10 vị đúng tài đúng đức thì độc-giả Phụ-nữ Tân-văn sẽ được tiếng là bực thức giả biết chọn người xứng đáng.

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Gần đây sở mật-thám ngoài Bắc đã bắt được hai nhà cách-mạng rất trọng-yếu, là Trần-văn-Sửu và Đoàn-trần-Nghiệp tức Kỳ-Con. Hai người đều bị bắt ở Nam-dịnh, trước sau có mấy ngày. Trần-văn-Sửu là lãnh-tự cộng-sản. Đảng này của Sửu đứng lên chủ-trương, chống những trào-lan thế-lực ra nội Bắc-kỳ mà thôi, còn có thể lỵ: cả ở Trung-kỳ và Nam-kỳ ta nữa. Như mấy lần ở Saigon, có truyền-đơn rải khắp, nói bữa nọ bữa kia sẽ phá tỉnh-thành, và ngày 1^o Mai mới rồi, đảng cộng-sản muốn gây lên phong-trào đình-công rất lớn, thì đều là Sửu chủ-trương cả. Lĩnh mật-thám bấy lâu dò xét, vẫn cho Trần-văn-Sửu là nhơn-vật nguy-hiểm, là ông Lenin ở nước Nam, nay họ tóm được anh ta, lấy làm mừng lắm. Còn Kỳ-Con thì là đảng-viên V.N.Q.D.Đ. người ta đã đặt tên cho là hồ-tướng của nhà lãnh-tự Nguyễn-thái-Học. Cái danh hiệu là hồ-tướng đó không phải là quá đáng đâu, vì bao nhiêu việc bạo-động việc mưu-sát, cũng có Kỳ-Con ở trong đó hết. Chính vị hồ-tướng ấy là đầu bọn ám-sát, cho nên những việc giết tên lãnh-kia Nguyễn-văn-Kính, việc giết ông giáo Du, việc liệng trái bom vào nhà ông chánh mật-thám Arnoux, và việc mưu sát Đội Dương mới đây, đều là Kỳ-Con sắp đặt và điều khiển người làm cả. Một nhà đại cách-mạng, hoạt động dữ như thế, nên chỉ nhà nước đã tưng treo giải 1000\$00, để bắt cho kỳ được.

Nay mọi việc biến động ở Yên-bay và triết-hạ các làng đã yên đầu vào đó rồi, thì có tin chắc chắn ở Paris qua, nói rằng chánh-phủ Pháp cho ông Robin, thống-sứ Bắc-kỳ về hưu trí. Ông Robin năm nay đã 58 tuổi rồi. Có báo tây ở đây nghe tin này, sợ người Anuam mình hiểu lầm rằng ông Robin bị về hưu trí là tự việc bắn phá làng Cổ-am chẳng, nên chỉ báo ấy lật đặt giải bày rằng: Không, ông Robin 58 tuổi, dùng lệ hưu trí rồi. Lúc ông Monguillot về hưu, mới có 54 tuổi thì sao, hưởng chi ông Robin đã được 58 tuổi. Ông về hưu là vậy, chớ không phải ảnh-hưởng gì vì việc Cổ-Am đâu.....

Ta chỉ biết chuyện này ông Thống-sứ Bắc-kỳ là Robin về hưu.

Hồi đầu tháng Mai ở tỉnh Vinh ngoài Trung-kỳ ta không những chỉ có việc hơn 1000 dân muốn phá nhà máy hộp quẹt ở Bến-thủy mà chết 5 người, bị thương 14 người, như tin bổn-báo đã nói trong

ký trước mà thôi. Ngày bữa 1^o Mai, cách xa tỉnh thành Vinh chừng 30 cây số, cũng có bọn nông-dân mấy trăm người ở hai làng thuộc về tổng Cát-ngân rủ nhau bạo-động, đánh phá mấy nhà giàu, một cái đồn điền, và một cái chợ. Quan công-sứ Vinh hay tin, cho một toán lính về để giữ trật tự; lính cũng bắn chết ít người. Dân cũng còn tụ tập và bạo-động, cho tới bữa 20 Mai, mới thật là yên. Chánh-phủ nói rằng những dân bạo-động ở Vinh mới rồi, thật là chịu ảnh-hưởng của phái cộng-sản.

Mới rồi, có một ông giám-mục ở Nam-dịnh gửi thư vào cho ông giám-mục Saigon. nói về tình hình nhơn dân ngoài Bắc bấy giờ, đôi khi khổ sở lắm. Những hai tỉnh Thái-bình và Nam-dịnh có tới 300.000 người có đạo, bấy giờ đói khổ, đến nỗi cha mẹ phải đem con đi cho nhà thờ, còn tự mình phải bươi đất lượm cỏ mà ăn. Số dân Đạo như vậy, còn số dân bên Thích lại nhiều hơn; vậy là hiện nay nạn-dân Bắc-kỳ ta có tới 6, 7 chục muôn người là ít. Ông giám-mục Saigon có đem bức thư ấy ra đọc trong các nhà thờ, được các con chiên quyền giúp khá lắm.

Số tiền của Nam-kỳ ta quyền giúp nạn dân miền Nam nước Pháp, mới rồi đã góp số về lần lần, tính ra được tới 70 ngàn đồng rồi. Không nói thì ai cũng biết rằng số tiền đó, phần nhiều là của người mình cho, mà trong số 70 ngàn đó, nguyên một tỉnh Sóc-trăng đã quyền 35 ngàn rồi. Lòng người Annam mình tốt với người Pháp tới như vậy!

Ngày 13 Mai mới rồi, ở Sadec lại xảy ra cuộc dân chúng biểu-tình nữa. Ngay bữa đó, ông chủ-tỉnh Sadec, đi về Tân-dương cách tỉnh lỵ 10 cây số, có việc quan, ông đi xe hơi một mình, khi vào nhà việc làng ấy, thì có 1500 dân cầm cờ đỏ đi đầu, rủ nhau bao vây ông lại. Nhờ có lính mật-thám điều-dinh mãi, dân chúng mới thả cho ông ra. Nội ngày bữa đó có một trăm lính đem khi-giới về tại làng ấy bắt những bọn chủ-mưu và ngấn căn không cho bọn dân tụ họp. Đường đến báo Sadec Saigon bị dân cắt lúc nào không biết thành ra không báo tin lên Saigon hay trong lúc xảy ra việc đó. Lúc báo tây thấy có cờ đỏ, thì la rùm lên là cộng-sản, chớ không phải là muốn xin đình thuế như mấy đám đã xảy ra bữa 1^o và 3 Mai ở Đốc-vàng và Cao-lãnh. Nhưng kỳ thiết cũng là đám dân nghèo muốn xin tha thuế mà thôi.

MỘT BỌN LƯƠNG GẠT MỚI

Gần đây nước ta lại sanh lầm bọn lương gạt có patente; kỳ là bọn cho vay không vốn, mà ông Mạnh-tự đã có thuật rõ cách đối xử của chúng nó trong báo Trung Lập. Chúng nó cũng rao, cũng làm quảng-cáo là có bạc muôn, bạc triệu để cho vay và cầm cố ruộng đất. Ai không biết lại vay hỏi nó thì nó nói dễ như chơi; chừng đem những bằng khoán hoặc giấy tờ về đất cái giao cho nó rồi thì nó cứ hèn lẩn hèn lự, nay đòi tiền xe, mai đòi tiền số-phi; cũng có chỗ vay được mà có chỗ thì hao tổn cả bạc ngàn mà không vay được đồng nào hết.

Như ở Soctrang, ít lâu đây có một bọn ở đầu trời lại, giựt của dân-bà được chút ít rồi cũng ra làm nghề đó; nay lương chỗ này, mai gạt chỗ nọ, chúng nó gạt cho lời nhà báo: nào là mua báo, nào là đăng quảng-cáo rồi cứ lý, đòi hoài không trả.

Bấy nhiêu đó cũng biết bọn nó là bọn cha Hồ chủ Nhẫn; lời tiền làm quảng-cáo cũng còn không có mà trả, thì tiền đâu mà cho vay bạc muôn?

Chẳng qua chỉ là bọn xấu trá đứng trung gian cho tụi xet-ty hoặc mấy nhà băng để kiếm ăn. Đồng bào ta khá dè, có cần dùng tiền bạc thì cứ do ngay mấy nơi nhà băng chánh mà hỏi là hay hơn hết.

T. M.

Tin mới trong làng báo

NAM-KỶ THÈ-THÁO RA ĐỜI

Ngày 8 Mai rồi đây, báo Nam-kỳ Thè-tháo của ông Trần-vấn-Chim đã ra đời. Thiết rất đáng là tờ báo về Thè-tháo. Trọn lập báo, bài nào cũng nói về Thè-tháo cho đến mục Tiêu-thuyết cũng về chuyện Thè-tháo. La đẹp, cách sắp đặt khéo, và theo như mấy lời phi lộ của Nam-kỳ Thè-tháo thì báo ấy được nhờ tay ông Trần-vấn-Khả làm ôn-bà hộ sanh và cho thuốc men cho nên báo mới ra đời sớm như thế.

Bổn báo mừng bạn đồng-nghiệp và chúc cho đồng-nghiệp được trường cửu.

TRUNG-LẬP-BÁO

Trung-Lập-Báo từ hôm đầu tháng tới nay, đã đổi hẳn thay xác, cho nên tuy là còn cái hình Trung-Lập mục dấu mà tinh thần và mục-dịch thiết đa khác xưa.

Ông Tôn-hiền-Trần-thiện-Quí nay lãnh trọn quyền chủ trương và sắp đặt; từ đây Trung-Lập sẽ được tự do; khỏi phải tay ai uốn cong bẻ queo như xưa nữa.

Bổn báo rất lấy làm mừng và chúc cho quí đồng-nghiệp được ngày thêm rộng vẻ.

Tiết kiệm được bao nhiêu càng hay bấy nhiêu

Có một ít độc-giả hỏi vì cớ nào khi gửi mandat trả tiền báo mà bổn-báo không gửi biên-lai cho? Việc này bổn-báo đã có bày tỏ trong báo rồi. Quí độc giả mua mandat trả tiền báo thì có giữ lại cái biên-lai mandat đó. Nếu có sai lầm hoặc mất lạc thì cái biên-lai mandat dù làm bằng cơ.

Lại mỗi khi bổn-báo tiếp được mandat, hề ghi số chánh rồi thì trên cái bande-quần báo gửi đi có đề số cái bande và ngày báo mần, đó là dấu chứng rằng bổn-báo có nhận được số bạc rồi cho nên mới biết hạn báo mà ghi ngày nào báo mần.

Khi nào quí độc-giả không gửi mandat, đến tại nhà báo mà trả tiền thì có làm biên-lai hẳn hỏi.

Tiền đây, chúng tôi xin quí độc-giả biết cho công việc của nhà báo, thiết là bổn-bè làm, nếu mỗi cái thơ mỗi trả lời, mỗi cái mandat mỗi phải làm biên lai gửi đi thì không thể gì lẩn cho kịp; lại thêm phí tổn là khác. Vì như một số bạc 6 \$ mà phải làm biên lai, bao thơ, dán cò ít nữa cũng tốn hết 0 \$ 06, số 0 \$ 06 nghe thì chẳng bao nhiêu song đã hết một phần trăm (1%) trong số 6 \$ đó.

Đủ tổn hao mà không cần ích gì cho ta cả, thì nên tiết kiệm là hơn.

Quí độc-giả gửi mandat mua báo xin gửi trong thơ thường, thì tiện hơn là thơ recommandée, vì gửi recommandée đủ mất ngày giờ chờ đợi mà lại hao tổn thêm nữa.

P. N. T. V.



Anh em, chị em đồng-bào ai chưa có quyền tuyền cử thiết thì hãy nên tạm dự cuộc tuyền cử chơi của P.N.T.V. vậy, vì cuộc tuyền cử này mới thiết là quang minh và công bình. Ai cũng được tự-do theo lương-tâm mình quyết định mà cứ, không bị người nài nỉ hoặc ép buộc mình phải theo như các cuộc tuyền cử xưa nay. Nếu kết quả cuộc tuyền cử này mà có được 10 vị đúng tài đúng đức thì độc-giả Phụ-nữ Tân-văn sẽ được tiếng là bực thừ giả biết chọn người xứng đáng.

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Gần đây sở mật-thám ngoài Bắc đã bắt được hai nhà cách-mạng rất trọng-yếu, là Trần-văn-Sửu và Đoàn-trần-Nghiệp tức Kỳ-Con. Hai người đều bị bắt ở Nam-định, trước sau có mấy ngày. Trần-văn-Sửu là lãnh-tự cộng-sản. Đảng này của Sửu đứng lên chủ-trương, chẳng những tràn-lau thế-lực ra nội Bắc-kỳ mà thôi, còn có thế lực cả ở Trung-kỳ và Nam-kỳ ta nữa. Như mấy lần ở Saigon, có truyền-đơn rải khắp, nói bữa nọ bữa kia sẽ phá Tĩnh-thành, và ngày 1^o Mai mới rồi, đảng cộng-sản muốn gây lên phong-trào đình-công rất lớn, thì đều là Sửu chủ-trương cả. Lĩnh mật-thám bấy lâu dò xét, vẫn cho Trần-văn-Sửu là nhơn-vật nguy-hiểm, là ông Lenin ở nước Nam, nay họ tóm được anh ta, lấy làm mừng lắm. Còn Kỳ-Con thì là đảng-viên V.N.Q.D.Đ. người ta đã đặt tên cho là hủ-tướng của nhà lãnh-tự Nguyễn-thái-Học. Cái danh hiệu là hủ-tướng đó không phải là quá đáng đâu, vì bao nhiêu việc bạo-động việc mưu-sát, cũng có Kỳ-Con ở trong đó hết. Chính vị hủ-tướng ấy là đầu bọn ám-sát, cho nên những việc giết tên linh-kín Nguyễn-văn-Kính, việc giết ông giáo Du, việc liệng trái bom vào nhà ông chánh mật-thám Arnoux, và việc mưu sát Đội Dương mới đây, đều là Kỳ-Con sắp đặt và điều khiển người làm cả. Một nhà đại cách-mạng, hoạt động dữ như thế, nên chỉ nhà nước đã lừng lreo giải 1000\$00, để bắt cho kỳ được.

Nay mọi việc biến động ở Yên-bay và triệt-hạ các làng đã yên dần vào đó rồi, thì có tin chắc chắn ở Paris qua, nói rằng chánh-phủ Pháp cho ông Robin, thống-sứ Bắc-kỳ về hưu trí. Ông Robin năm nay đã 58 tuổi rồi. Có báo lấy ở đây nghe tin này, sợ người Annam mình hiểu lầm rằng ông Robin bị về hưu trí là tự việc bản phá làng Cổ-am chẳng, nên chỉ báo ấy lật đặt giải bày rằng: "Không, ông Robin 58 tuổi, dùng lệ hưu trí rồi. Lúc ông Monguillot về hưu, mới có 54 tuổi thì sao, huống chi ông Robin đã được 58 tuổi. Ông về hưu là vậy, chớ không phải ảnh-hưởng gì vì việc Cổ-Am đâu....."

Ta chỉ biết chuyện này ông Thống-sứ Bắc-kỳ là Robin về hưu.

Hồi đầu tháng Mai ở tỉnh Vinh ngoài Trung-kỳ ta không những chỉ có việc hơn 1000 dân muốn phá nhà máy hộp quẹt ở Bến-thủy mà chết 5 người, bị thương 14 người, như tin bổn-báo đã nói trong

ký trước mà thôi. Ngày bữa 1^o Mai, cách xa tỉnh thành Vinh chừng 30 cây số, cũng có bọn nông-dân mấy trăm người ở hai làng thuộc về tổng Cai-ngân rủ nhau bạo-động, đánh phá mấy nhà giàu, một cái đồn điền, và một cái chợ. Quan công-sứ Vinh hay tin, cho một toán lính về để giữ trật tự; lính cũng bắn chết ít người. Dân cũng còn tụ tập và bạo-động, cho tới bữa 20 Mai, mới thật là yên. Chánh-phủ nói rằng những dân bạo-động ở Vinh mới rồi, thật là chịu ảnh-hưởng của phái cộng-sản.

Mới rồi, có một ông giám-mục ở Nam-định gửi thư vào cho ông giám-mục Saigon, nói về tình hình nhơn dân ngoài Bắc bấy giờ, đời khắt khổ sở lắm. Những hai tỉnh Thái-bình và Nam-định có tới 300.000 người có đạo, bấy giờ đời khổ, đến đời cha mẹ phải đem con đi cho nhà thờ, còn tự mình phải bươi đất lượm cỏ mà ăn. Số dân Đạo như vậy, còn số dân bên Thích lại nhiều hơn; vậy là hiện nay nạn-dân Bắc-kỳ ta có tới 6, 7 chục muôn người là ít. Ông giám-mục Saigon có đem bức thư ấy ra đọc trong các nhà thờ, được các con chiên quỳn giúp khá lắm.

Số tiền của Nam-kỳ ta quỳn giúp nạn dân miền Nam nước Pháp, mới rồi đã góp số về lên lần, tính ra được tới 70 ngàn đồng rồi. Không nói thì ai cũng biết rằng số tiền đó, phần nhiều là của người mình cho, mà trong số 70 ngàn đó, nguyên một tỉnh Sóc-trăng đã quỳn 35 ngàn rồi. Lòng người Annam mình tốt với người Pháp tới như vậy!

Ngày 13 Mai mới rồi, ở Sadec lại xảy ra cuộc dân chúng biểu-tình nữa. Ngay bữa đó, ông chủ-linh Sadec, đi về Tân-dương cách tỉnh lý 10 cây số, có việc quan, ông đi xe hơi một mình, khi vào nhà việc làng ấy, thì có 1500 dân cầm cờ đỏ đi đầu, rủ nhau bao vây ông lại. Nhờ có lính mật-thám điều-dinh mãi, dân chúng mới thả cho ông ra. Nội ngày bữa đó có một trăm lính đem khi-giới về tại làng ấy bắt những bọn chủ-mưu và ngăn cản không cho bọn dân tụ họp. Đường đ-ên báo Sadec Saigon bị dân cắt lúc nào không biết thành ra không báo tin lên Saigon hay trong lúc xảy ra việc đó. Lúc báo lấy thấy có cờ đỏ, thì la rùm lên là cộng-sản, chớ không phải là muốn xin đình thuế như mấy đám đã xảy ra bữa 1^o và 3 Mai ở Đốc-vàng và Cao-lãnh. Nhưng kỳ thiết cũng là đám dân nghèo muốn xin tha thuế mà thôi.

Bữa thứ hai 5 Mai, tòa Đại-hình Hanoi đã xử vụ ám-sát người chủ mộ cu-li cao-su là Bazin. Việc này xảy ra từ ngày 9 Février, năm 1929 cho tới nay mới xử, thế nghĩa là một năm hai tháng, tòa mới tra xét xong. Vụ ám-sát xảy ra thế nào, báo-báo đã nói nhiều lần, tưởng không cần nhắc lại nữa. Chỉ hỏi thủ-phạm là ai? Theo như tin báo-báo đã đăng, thì tòa xét ra chắc chắn rằng Nguyễn-văn-Viên, đảng-viên V. N. Q. D. Đ. cầm súng bắn ông Bazin, nhưng khi Viên bị giam trong khám, đã bắt cổ tự vận rồi, tòa không hỏi tới nữa. Vậy chỉ còn có Léon Sanh là người thiếu-niên tình nghi dự mưu vào việc ám-sát này, bị giam từ ngày 16 Février 1929 cho tới nay mới đem ra xử. Tòa hỏi thì Léon Sanh khai rằng thật mình ghét những kẻ mộ cu-li, nhưng không định đập chi tới việc giết Bazin cả; năm ngoài ở phòng Biện-lý mà Sanh thù nhận bậy bạ đó, là tự mình một mình tra khảo tàn nhẫn quá, nên chỉ Sanh phải khai liệu. Tòa xét việc đó cho Léon Sanh dự mưu là vô bằng cứ, nên chỉ tha Sanh ra. Việc này, bày tỏ ra tòa án công minh nhưng chỉ vì sợ một thám nghi tình bậy bạ mà bắt giam Léon Sanh, khi không phải ở trong ngục 14 tháng trời, thật là vô lý quá.

Thơ tin

Cùng cô Ngô-tấn-Diệu ở Cholon

Bên báo có tiếp bức thư cô trách về sự thay đổi nhà in. Những điều cô bày tỏ trong thư là những điều khẩn-thiết của bên báo. Làm báo mà có sẵn nhà in để in thì tiện lợi biết bao, song cô nên biết, giá một cái nhà in mà in được tờ báo như báo Phụ-nữ không phải là ít; mấy muốn bạc chưa chắc đã đủ. Tuy vậy mà bên báo cũng vẫn gấn lo; hiện nay đã sắm được nửa phần, còn chờ trong ít tháng nữa có mấy có chữ qua đủ thì sẽ in nhà.

Hiện giờ nhà in Annam lớn như nhà in J. Viết mà còn từ nan rằng: không đủ sức in thì các nhà in kia, làm sao mà in được. Chúng tôi cực chẳng đã mới phải mượn người in.....

Rất cảm ơn cô đã chú ý đến công việc của chúng tôi nên tiện đây xin cô biết cho rằng việc đời thường khi nói dễ mà làm khó; cái lý-tưởng với cái thiệt-sự vẫn khác nhau một vực một trời.

P. N. T. V.

Fumez le JOB

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sứa đặc NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hỏi con hỏi!
..... Uống sứa **NESTLÉ**

VICHYLAX

Thường thường bởi cơ này cơ khác nên đi sông không được, thì trong người thấy khó chịu, có khi đau bụng, nhức đầu, nổi mụn trên mặt là vì những đồ dơ dáy khối trong bụng rồi thành men.

Bởi vậy sẽ ngay 11.1 hết. Muốn số dễ và sạch thì phải uống thuốc số bằng nước như là thứ VICHYLAX vì nó số kỹ và đuổi hết những đồ độc trong mình ra.

Annam ưa VICHYLAX hơn hết vì uống nó cũng như uống rượu li-mô-nát và đã khát. Uống nó không ai nghĩ là uống li-uốc vì nó cũng có hơi như là li-mô-nát. Các ngài hãy số bằng VICHYLAX thử coi.

Mỗi ve..... 0150

Con nít cho uống phân tư ve.

Grande Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay - SAIGON

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

KHÓC THĂM

6. - Vừa lộ tánh tình

(Tiếp theo)

Vinh-Thái nắm tay chào khách và nói rằng: « Tôi được tiếp hai ông thiệt tôi lấy làm may, mà hai ông đến thăm ba tôi thì hai ông lấy làm rui quá, vì ba tôi đi du lịch không có ở nhà. »

Lê-Hưng-Nhon cười đáp rằng: « Không hại gì. Thầy Hội-dồng đi khỏi mà gặp được cậu thì cũng không phải là rui. » Lê-Hưng-Nhon không đợi mời, liền ngồi xê trên ghế, ôm cái cặp trong lòng và nói tiếp rằng: « Tôi mới hiệp với mấy người bạn đồng-chí mà lập tờ Quốc-Dân-Báo. Vì tôn-chỉ tờ báo của chúng tôi là khai thông trí-thức, bảo thủ lợi-quyền, kết giải đồng-tâm, chấn chỉnh phong-hóa cho quốc-dân, bởi vậy báo xuất bản mới có mấy số mà đã được công chúng hoan nghinh từ Nam chí Bắc. Mà cậu cũng biết, tờ báo được đông người đọc chừng nào, thì thế lực của chúng tôi càng thêm mạnh, mục-dịch của chúng tôi càng mau đạt chừng nấy, nên chỉ chúng tôi rằng cò động thêm hoài, chúng tôi quyết làm thế nào cho tờ báo của chúng tôi vô cho đến tận trong làng trong xóm; các hạng người trong ba Kỳ đều được nghe những lời khuyên-khích, đều được xét những bài nghị-luận của chúng tôi; có như vậy thì cuộc khai-hóa quê-hương, là chủ-hướng của chúng tôi mới mau-kết-quả được. Bởi ý đó, nên tôi đến cậy thầy Hội-dồng và cậy cậu mua giùm một năm tờ Quốc-Dân-Báo, lại cậy làm ơn cò động cho anh em ở mấy làng xung quanh đây mua giùm nữa. Cậu giúp cho el ủng tôi, chẳng những là chúng tôi mang ơn, mà cậu lại còn có công với Việt-nam xã-hội nữa.

Vinh-Thái ngồi chòm-bĩm mà nghe, chừng Lê-hưng-Nhon nói dứt rồi, chàng đáp rằng:

— Ông nói nghe hay lắm, mà theo sở kiến của tôi, thì nhật trình quốc-ngữ in uống giấy mực, đọc mất ngày giờ, chớ không có ích chi hết.

— Cậu nói như vậy tôi xin đỡ lời cậu. Nhật-báo cũng có nhiều thứ, có thứ nói xàm, còn có thứ hữu ích, chớ nào phải hết thấy là giấy để gói đồ dàu.

— Tôi chưa thấy tờ nào hữu ích; hết thấy lập

ra là để máng lợn với nhau, hoặc để soi-bôi nói xấu chuyện riêng của thiên-hạ, chớ ích gì?

— Cậu chỉ góp hết như vậy thì ừ qua! Đâu cậu mua thử Quốc-Dân-Báo một năm rồi cậu đọc coi hữu ích hay là vô ích.

— Từ hồi nào cho đến bây giờ tôi như định không thèm đọc nhật-trình quốc-ngữ. Đọc đã thất công, mà còn phát giận nữa. Để thì giờ lo làm việc khác có ích hơn nhiều.

— Cậu lo làm việc gì mà gọi là có ích hơn? Trong thời kỳ này người Annam ai có chút tâm huyết, ai có chút học-thức, cũng đều chăm nom khai hóa nước nhà. Cậu thuộc trong bọn thanh-niên tân-học mà sao cậu không để ý vào việc công ích chút nào hết vậy?

— Ông đừng có nói những tiếng « khai hóa » và « công ích ». Tôi đi du học bên Pháp, tôi về mà tôi chưa dám nói « khai hóa », tôi quyết chỉ hi sinh tánh mạng tôi cho xã-hội mà tôi chưa dám nói « công ích ». Tôi tưởng phải lo mà làm thì tốt hơn là dọn lời mà nói. Nói mà không làm được thì nói làm chi.

— Té ra cậu đi học bên Pháp mới về hay sao?

— Phải.

— Tưởng là cậu học lỗi-thời nên cậu không biết lo khai hóa nước nhà, chớ cậu đã có xuất dương du học thì cái trách nhiệm của cậu đối với xã-hội còn nặng hơn của anh em chúng tôi nhiều lắm. Cậu chẳng nên công-kích hào quốc-âm, cậu phải giúp với chúng tôi, cậu phải đầu cật đầu lưng với chúng tôi mà diu-dắt đồng-bào lên con đường tân hóa.

— Xin ông đừng có tưởng nhà soạn báo được độc-quyền khai-hóa, phải làm chủ bút mới lo khai hóa đồng-bào được, còn làm nghề khác thì không được phép. Khai-hóa là cái nghĩa vụ chung của bọn có học-thức, chớ không phải là cái trách nhiệm riêng của mấy nhà soạn báo đâu.

Bọn có học-thức mỗi người đều tay nghề nghiệp của mình mà lo. Ông làm chủ bút, thì ông lo khai dân-trí; ông này làm chủ nhà máy thì ông lo ruộng mớ đường kinh-tế; tôi làm

ruộng thì tôi lo cấy lương nghề nông; người khác làm quan thì lo dạy-dỗ dân cho chúng nó hết ngu; người khác nữa làm thầy-giáo thì lo rèn đức tánh tình trẻ em dạy ngày sau chúng nó trở nên người đứng đắn. Ai có phận sự này, sao ông lại buộc mọi người đều phải giúp cho ông? Ông tưởng 20 triệu đồng-bào ta cứ mua nhứt trĩnh của ông mà đọc, đừng thêm làm việc chi hết, rồi tự nhiên trở nên văn-minh được hay sao?

— Cậu luận nghe kỳ quá! Tôi có nói một mình chúng tôi mới được lo khai hóa đâu mà cậu cãi.

Tuy vậy mà tờ báo là cái cơ quan của cuộc khai hóa, tờ báo là cây thước để đo lòng dân nóng nguội được bao nhiêu, tờ báo là cây đuốc để soi đường cho quốc-dân lẩn-bộ. Trong hoàn cầu chẳng ai mà chẳng trọng báo giới, chẳng ai mà không công nhận sự lợi ích của báo giới. Phải, cậu nói phải lắm, bọn có học-thức mỗi người đều phải tùy chức nghiệp của mình mà lo làm những việc công ích. Nhưng mà đầu làm việc gì cũng phải nuôi tờ báo của mình, đừng cho tờ báo có thể lực mà bình quyền lợi của mình, mà khai đường dẫn ngõ cho người mình, chớ không chịu phụ giúp. Để cho tờ báo chết, thì cũng như mình giục tắt cây đuốc rồi còn thấy đường đâu mà đi tới.

— Hừ! Báo quốc-âm mà kêu là cây đuốc văn-minh sao được. Tôi cãi nữa sợ e miết lòng ông. Tôi xin tỏ với ông một lời này: ông nói tờ báo của ông là đại hữu ích cho quốc-dân. Vậy ông để thông thả cho quốc dân xét, như thiệt có ích thì người ta mua, chẳng cần phải khuyến mồi ép uống.

— Phải mua mà đọc thử rồi mới biết hữu ích hay là vô ích, chớ không mua mà đọc thì làm sao biết được?

— Đọc mà làm gì! Chớ chi đọc báo rồi khôn ngoan khỏi học, đọc báo rồi giàu có khỏi làm, đọc báo rồi rừng rậm hóa ra lương điền, đọc báo rồi tiệm của khách-trú hóa ra tiệm của Annam được hết, thì tôi mua liền, chẳng cần gì đợi ông đến nhà mà mồi.

Lê-hưng-Nhơn rùn vai rồi day mặt ngó ra sân, coi bộ bất bình lắm. Vĩnh-Thái cười mà nói rằng: « Xin lỗi ông, nãy giờ tôi cãi với ông là muốn cho ra chơn-lý mà thôi, chớ không phải tôi phiền trách việc chi, nên kiếm lời mà kích bác ông. Tôi nói thiệt với ông, tôi đây là người nhiệt tâm về sự khai hóa lắm. Nhưng mà tôi ở bên Pháp trở về mấy tháng nay tôi chỉ tâm về cuộc chấn hưng kinh-tế cho đồng-bào, trí tôi chăm lo sự ấy mà

thôi, tôi không thêm tính tới việc gì khác. Ông lập nhứt-báo, ý ông quyết khai thông dân trí, tôi lo ruộng, vườn, ý tôi quyết chấn hưng lý-lải. Tuy chúng ta mỗi người đi một đường, mỗi người lo một việc, nhưng mà mục-dịch của chúng ta cũng như nhau, chúng ta chỉ lo khai hóa đồng-bào mà thôi, chớ không phải tranh danh trọc lợi chi đó. Vậy tôi chúc cho ông với tôi đều được thành công, ngõ khỏi hổ thẹn với nước non, ngõ được vẹn toàn phận sự »

Lê-hưng-Nhơn vừa muốn trả lời thì kẻ Trần-công-Nghĩa đưa tay mà cản và nói rằng: « Ông chủ-bút không nên ép cậu mua nhứt-báo. Cậu là một nhà tân-học đa-văn quăng-kiến, đọc nhứt-báo quốc-âm có bổ ích cho cậu chỗ nào đâu. Huống chi cậu đã nói trí cậu mắc chăm lo chấn-hưng kinh-tế, thì cậu có thông thả đâu mà cậu giúp khai thông dân trí..... »

Trần-công-Nghĩa ngừng lại mà tăng-hăng, rồi ngó Vĩnh-Thái và nói rằng:

— Cậu nói cậu lo chấn hưng kinh-tế thì cậu là bạn đồng chí với tôi. Vậy để tôi bàn việc này với cậu.

— Việc chi đó?

Trần-công-Nghĩa mở cặp lấy một tờ giấy in và nói rằng:

— Việc tôi sẽ nói đây là một việc đại công ích, nếu mà thành được, thì sẽ có ảnh hưởng tới cuộc kinh-tế của người mình nhiều lắm. Cậu là người chăm lo kinh-tế, hãy tôi nói ra chắc là cậu chịu lắm.

— Tôi có biết việc chi đâu mà chịu.

— Ấy! đề thủng thủng rồi tôi sẽ nói cho cậu nghe mà, cậu gấp quá! Tôi chen vai nơi thương-trường mà cạnh-tranh quyền lợi với khách ngoại bang mấy năm nay, tôi dòm thấy có nhiều chỗ người mình bị đè bị ép, thiệt tôi tức lắm.

Cậu dư biết, lúa gạo là thổ sản nhiều nhất của xứ Nam-kỳ ta. Lúa gạo ấy của người mình làm ra, mà chừng bán thì họ định giá nào bán giá nấy, chớ mình không có quyền định giá. Họ mua lúa của mình thì rẻ, họ xay ra gạo rồi họ bán cho ngoại-quốc và cho mình thì mắc, té ra mình làm đồ mồi-hôi xót con mắt, mà cái lợi thì họ chiếm phần nhiều. Tôi có nhà máy xay lúa mấy năm nay, tôi mới thấy chỗ ức đó được, bởi vậy tôi tính rủ người mình hiệp nhau mà lập một công-ty cho lớn, vốn chừng 50 muôn, dựng lập nhà máy lớn rồi mua lúa xay ra gạo mà bán thẳng cho ngoại-quốc.

(Còn nữa)

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẢNH TRĂNG THU

Soạn-glả: B.-D.

Ngày 29 tháng 2 năm 1916

Hôm nay tôi viết xong bức thư cho bà Phũ, để gửi cho cậu Phạm-nhứt-Kỳ.

Thư như vậy:

Con ơi,

Má đã được thư con. Thấy con nói tiền không còn mà lại bị đau thì má buồn rầu hết sức. Má thường răn dạy con mà con không nghe lời, cứ ham đua chùng bạn, không kể gì tới thân danh về sau này. Má không cảm con giao du, vì má biết rằng sự giao-du cũng là cần để cho con học khôn; song con phải lựa bạn mà chơi mới được: chơi với người hay thì mới có ích cho mình; chớ bạ gặp ai cũng bạn, thì chắc là có nhiều sự hại. Đời bây giờ cái thứ bạn trà rượu thiệt là quá nhiều; có tiền thì chùng thân, chừng con nhè túi thì chùng trở mặt.

Nhà ta nhờ ông bà cũng có đồng tiền thiệt, song con nói vì có tiền mà không cần lo làm ăn thì con làm làm. Con phải nghĩ lại, và phải biết rằng những kẻ vô nghệ-nghiệp thì ai cũng khinh..... Huống chi hiện nay cái phân-sự của thiếu-niên, phần đối với gia-dình, phần đối với xã-hội, đang có nhiều công việc phải cần lo làm.

Đến sự tiền bạc thì má không bao giờ lại liếc con, nhưng má không vui lòng là vì thấy con hay xa xỉ, hoang phí, cho chúng ăn rồi chúng lại còn cười cho.

Con phải sớm tỉnh ngộ lại mà lo lập thân, vì tuổi một ngày một lớn, không lẽ cứ chơi bời lêu-lộng mãi tới già hay sao? Nếu con mà để cho ông bà cha mẹ phải mang xấu vì con thì con thiệt là đũa bứt hiểu.

Má nói sơ qua, mong rằng con sẽ hiểu nhiều. Chừng mà con biết ăn năn sửa mình thì má mới an lòng được.

Cùng với thư này má gửi cho con một cái mandat ba trăm đồng để mua thuốc uống và làm tiền lộ phí mà trở về.

Vài ông bà cho con được mạnh giỏi.

Bà-Phũ

Ngày 20 tháng 3 năm 1916

« Từ hôm tôi viết giùm thư cho bà phũ và gửi tiền cho cậu Nhứt-Kỳ thì bà lại càng đem lòng thương tôi. Bà ngóng trông tin cậu ngày ngày. Bà và tôi đang nói chuyện thì em Tuyết cầm bức thư bước vào, mặt mày hớn hớn. Em thưa với bà rằng: « Có thư anh Hai gửi về đây mà. Chắc là anh đã được thư mà rồi. »

« Bà mừng quá, đưa thư biểu tôi đọc... »

Hanoi, 11-3-1916.

Thưa má,

Con bắt hiểu này là Nhứt-Kỳ xin cúi đầu tạ ơn má, tha lỗi cho con. Con biết con là đứa bèn hư, ham theo chùng bạn mà làm cho má phải buồn rầu.

Cậu đọc mỗi lời trong thư má thì mỗi thêm tỉnh-ngộ ra, và lấy làm hối-hận vô cùng. Bấy lâu nay thiệt là con làm, làm vì gặp chùng bạn không lối họ cảm dỗ.

Xin má tin lời con, từ đây con sẽ ăn-năn lo tu-thân, để chuộc lại các lỗi xưa và không làm điều chi trái ý má nữa.

Con đã lãnh mandat ba trăm đồng rồi, đang chờ con thu xếp trở về ngay, song con trong mình chưa được thiệt mạnh, không dám đi đường bộ, sợ mệt, nên phải chờ tàu, mà kỳ tàu thì một tuần lễ nữa mới có. Nhưng dầu sao thì lối 15 tháng này con cũng về tới nhà.

Cầu chúc cho má mạnh giỏi và em Tuyết học mau lãn-lỏi.

Nhứt-Kỳ

« Bà phũ nghe lời đọc hết cái thư rồi thì coi bộ vừa mừng, vừa cảm động. Bà cầm tay tôi mà nói rằng: Nếu lần này mà con cứ đi chùng sửa đổi tánh-nết thì ấy là nhờ công của cháu viết giùm thư.

Fumez le JOB

Đi vào tương con đi là dựa bỏ rồi, không thể nào dạy được nữa, thế mà chỉ vì một cái thơ cháu viết, nó ăn-năn chưa lòi ngay, thiệt là phước nhà đi đang còn. Và cháu nói có lý lắm, ai nghe cũng lộn tai.

« Tôi thưa rằng : « Cháu đọc thơ của cậu hai, cháu biết cậu không phải người bỏ đi, nhưng mấy lần nay cậu bị chúng bạn làm hại. Nay nghe lời nói phải thì cậu tỉnh ngộ liền. Cậu đã nhớ lại cái địa vị của cậu và cái phận sự của cậu, mà cậu lại là người có bần-lãnh tới thì cậu biết ăn-năn ngay. Thế thì bây giờ cậu bắt đầu ra khỏi cái hang tối tăm mà vào con đường sáng suốt đó..... »

« Bà Phũ mĩng lăm..... »

Ngày 25 tháng 4 năm 1916

« Em Tuyết học đã khá, em sắp thi bằng cấp sơ-học. Tôi hết sức chăm nom cho em ; mỗi tối tôi đều chỉ vẽ cho em rất kỹ. »

« Ngồi cầm sách đọc lại những câu chuyện xưa mà nhớ lúc còn học trên trường... Nhớ bạn nhớ thầy rồi lần lần nhớ đến nhà, đến mẹ, đến em... Nhớ mà thêm đau đớn ngậm ngùi... Mấy tháng trôi, chưa dám nói đến việc gì của mình ! Mà tới hôm nay ra thế nào ? Em Kiều-Nga tới hôm nay ra thế nào ? Mà bên nhà Thuần-Phong có kiện cáo gì mà tới chằng...? Ôi ! Cái thân tôi là gái, sức không phải mạnh như Hạng-Vô, tài trí không phải như Gia-Cát Không-Minh thì làm sao mà gánh vác cho nổi các công việc nặng nề này ! Cầm một đạo binh ra trận không khó bằng điều khiển nghị lực mình để chống cự với các sự gian nan, để khám phá cho ra sự bí mật, mà trả thù chằng... Ngày hôm nay ngồi đây mà không rõ tình cảnh của những người thân ra thế nào mới là đau đớn lòng chớ ! Đau đớn mà phải bóp bụng chịu. Cậu Minh-Đương học-hành ra sao ? Em Ngọc-Liên có nhớ thương gì tới chằng ? Còn ông Cai bà Cai, ông Hương bà Hương nữa... Mỗi người đều chiếm hết một phần trí nghĩ của tôi. »

Tôi đang ngồi ngờ ngẩn bỗng thấy một người mặc áo quần ni đen, đội nón ni đen, đứng chấp tay sau lưng, nhìn tôi... Tôi giật mình. Người ấy là ai, mà làm cho tôi phải kính khùng đến thế...? Người ấy là người tôi gặp dưới tàu hôm xưa, người ấy là người bị cậu Minh-Đương mắng hôm xưa đó. Tôi lật dật bỏ bức màn cửa xuống mà tay chơn tôi vẫn còn run. Tôi đang run, đang sợ, đang tức giận thì ở phía ngoài có tiếng bà Phũ nói chuyện với một người lạ. Tôi lắng tai nghe.

Bà Phũ : Sao mấy lần nay cháu không qua chơi, ba mà có mạnh không ?

Người lạ : Mấy lúc này cháu mắc đi Saigon nên không rảnh. Hôm kia cháu về, ba mà cháu biểu cháu lên hầu thăm cô ; nghe rằng Nhứt-Kỳ đi Hanoi chơi mấy tháng nay phải không cô ?

Bà Phũ : Nó đi chưa về, cô mới được thơ của nó hôm trước nói nó còn đau, nằm nhà thương. Vậy cháu mấy lúc này không được thơ của nó sao ?

Người lạ : Không biết vì cơ gì mà Nhứt-Kỳ lại không gởi thơ cho cháu. Lỗi này coi bộ có khá hơn lúc trước nhiều. Sao cô không qua thăm ba mà cháu một bữa ?

Bà Phũ : Có mắc nhiều công-chuyện quá, cháu à. Phải chỉ cô rảnh thì cô cũng qua thăm anh chị nhưng ngặt vì con trai cô đi khỏi mà con gái cô thì nhỏ dại quá, nếu có đi thì ai coi nhà.

Người lạ nói hơi nhỏ nhỏ : Cô nói không ai coi nhà, sao cháu mới thấy có con gái nhà ai trong phòng đó vậy ? Có phải con nuôi của cô không ?

Bà Phũ : Không ! Đó là con người ta gởi. Cháu ở chơi hay về ?

Người lạ : Cháu ở ít ngày chơi, vì không mấy khi được dịp qua hầu thăm cô — Mà con gái ai lớn quá vậy cô ?

Bà Phũ : Cô đã nói con của người ta, cháu của bà hương-sư Đuợc bên Travinch đó...

« Tôi biết ngay người lạ ấy tức là người mới đứng ngoài vườn dóm tôi mà tức là người đã nói nhục tôi dưới tàu khi trước. Tôi nhớ lại chuyện cũ tôi lại càng giận, nhưng tôi cần rặng nằm nghỉ. Nghỉ hết sức rồi khờ. Tôi biết rằng tôi cũng không thể ở yên đây được, vì oan-gia nghiệp-báo ở đâu đã đến đó rồi... »

« Đến giờ ăn cơm, tôi cực chằng đã phải ra, mà trong lòng tôi không yên chút nào. Vừa bước vào phòng ăn thì tôi đã thấy người ấy ngồi trên ghế gần em Tuyết ngang mặt bà Phũ. Bà thấy tôi thì chỉ người ấy mà nói với tôi : « Đây là cháu kêu đi bằng có ruột, con của ông Cai-lông Trần ở Rạch-giá lên là Thiện-Tâm đó. » Tôi cúi mặt chào... Bà lại nói với Thiện-Tâm : « Cháu này dạy cho con Tuyết học mấy lâu nay đó. »

« Thiện-Tâm ngó tôi không nháy mắt, cho đến nỗi quên cầm dũa... Giây lâu cậu hỏi tôi : « Đương tôi có gặp cô một lần ở đâu thì phải, tôi nhớ mạy mạy ! Có có nhớ không ? »

(Còn nữa)

Fumez le JOB



CÓ MIỆNG THÌ CẤP, CÓ NẮP THÌ ĐẬY

Thuở xưa một nước về châu Á ta, có một ông vua tên là Mỹ-Gia, không rõ có tội có lỗi gì mà thần thánh hành phạt, làm cho hai tai của ngài tự-nhiên hóa ra hai tai con lừa.

Vua Mỹ-Gia thấy vậy lấy làm xấu hổ lắm, mới sai người chế ra một thứ mũ để đội luôn luôn trên đầu, đặng che kín hai tai lại.

Thế nhưng lúc hớt tóc, tất phải cởi mũ ra. Anh thợ hớt tóc đã xin cam-đoan với vua rằng giữ kín sự xấu cho vua. Song anh chàng ta hay có tánh ngời lé đôi mách, không thể nào mà nhịn không nói được.

Một bữa kia anh ta đào một cái hố thật sâu rồi eui xuống mà nói : « Vua Mỹ-Gia mọc tai lừa ! » Nói đoạn anh chàng lấp luôn hố đi, ý nghĩ rằng là chôn được câu của mình vừa nói rồi. Nào ngờ ở đó lại có rừng lau mọc, lúc gió thổi thì có bao nhiêu cây lau đều đồng thanh mà reo rằng : « Vua Mỹ-Gia mọc tai lừa ! Vua Mỹ-Gia mọc tai lừa ! » Câu đó truyền đi, chằng bao lâu khắp trong nước, ai ai cũng đều biết.

Vua Mỹ-Gia thấy vậy lấy làm tức giận vô cùng bèn hạ lệnh nghiêm trị anh thợ hớt-tóc.

Các em đọc truyện này, nên tập chừa cái tánh ngời lé đôi mách đi, và nên ghi lấy câu phương-ngôn : « Có miệng thì cấp, có nấp thì đậy. »

P. V. thuật

DẶN EM THỨC DẶY...

Trò Thơ, hơn có việc phải đi xa, đã sẵn sửa hành lý sẵn sàng, tinh khuya thì đi, nhưng nó sợ ngủ quên, mới dặn em nó rằng :

« Khuya này anh đi tỉnh xa, phải đón xe mà đi mới được. Song anh sợ ngủ quên, vậy lối 4 giờ khuya này như anh có ngủ quên thì em kêu anh, nghe không ? »

Em nó đáp :

« Được lắm, không hề chi đâu, em rất sẵn lòng. Song đến chừng đó anh nhớ nhắc em một tiếng, dặng em nhớ mà kêu anh, đừng quên nghe. »

T. V. C.

CHUYỆN CŨ NƯỚC NHÀ

Mắc mưu ăn trộm

Ngày xưa ở đạo Yên-Bầy ngoài Bắc-kỳ ta, có một đứa ăn trộm biệt hiệu là Ngã-lai-Dũ, thật là giỏi, dẫu cho nhà ai tường cao lũy kín thế nào nó cũng vào được như chơi, mà khi nó lấy của nhà nào xong rồi, nó cũng viết ba chữ tên nó vào tường rồi mới bỏ đi, bởi vậy nhà nào mất trộm đều cũng biết là nó cả.

Các nhà khờ-chủ cùng nhau làm đơn thưa nó tại quan Đạo. Khi linh đi tróc nã được nó rồi thì nó kêu với quan rằng oan nó lắm, thật quả không phải nó là Ngã-lai-Dũ. Tuy nó hết sức cãi lẽ mặc lòng, quan cũng bắt nó đem giam vô trong khám.

Một đêm kia, Ngã-lai-Dũ, đem cho tên linh canh ngục một trăm nén vàng và bảo y rằng : « Anh cho phép tôi ra ngoài một lát rồi tôi lại về ngay. » Tên linh canh ngục còn sợ chưa dám cho nó thì tên ăn trộm lại bảo rằng : « Anh đừng có sợ hãi chi hết thấy, tôi ra ngoài chốc lát rồi lại về ngay mà dẫu cho tôi có trốn đi nữa thì số vàng kia cũng đủ chuộc tội cho anh mà. Vũ chằng ở đây tôi còn có nhà cửa vợ con thì đi đặng nào được chớ ? Anh cứ để tôi đi, không hề chi mà ! »

Tên linh nghe nói có lẽ, liền ưng ngay. Ngã-lai-Dũ ra đi, quả nhiên đi gần sáng lại về thật. Chừng một giờ sau có người đến triu-h quan Đạo rằng : « Tối hôm qua tên Ngã-lai-Dũ lại vô ăn trộm nhà tôi. »

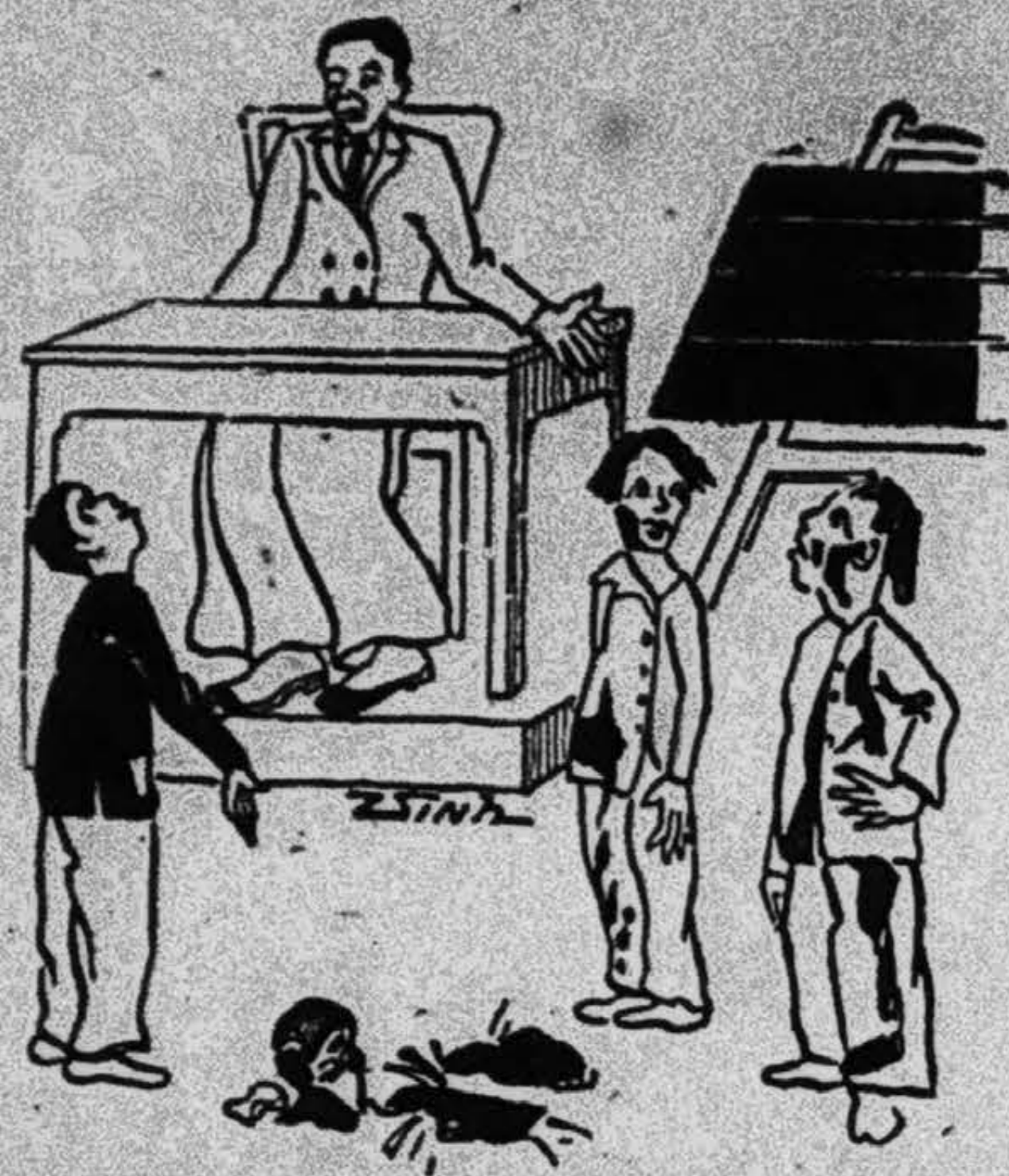
Quan Đạo thấy vậy bèn thả bằng Ngã-lai-Dũ và biểu y rằng : « Xét ra thật quả là mi oan, vì ta đã hạ ngục mi mà đêm qua lại có tên Ngã-lai-Dũ đi ăn trộm của người ta, như vậy thật là không phải mi. »

Vì thế Ngã-lai-Dũ được tha, về sau nó thường cho tên linh canh ấy rất hậu.

P. V. Thuật

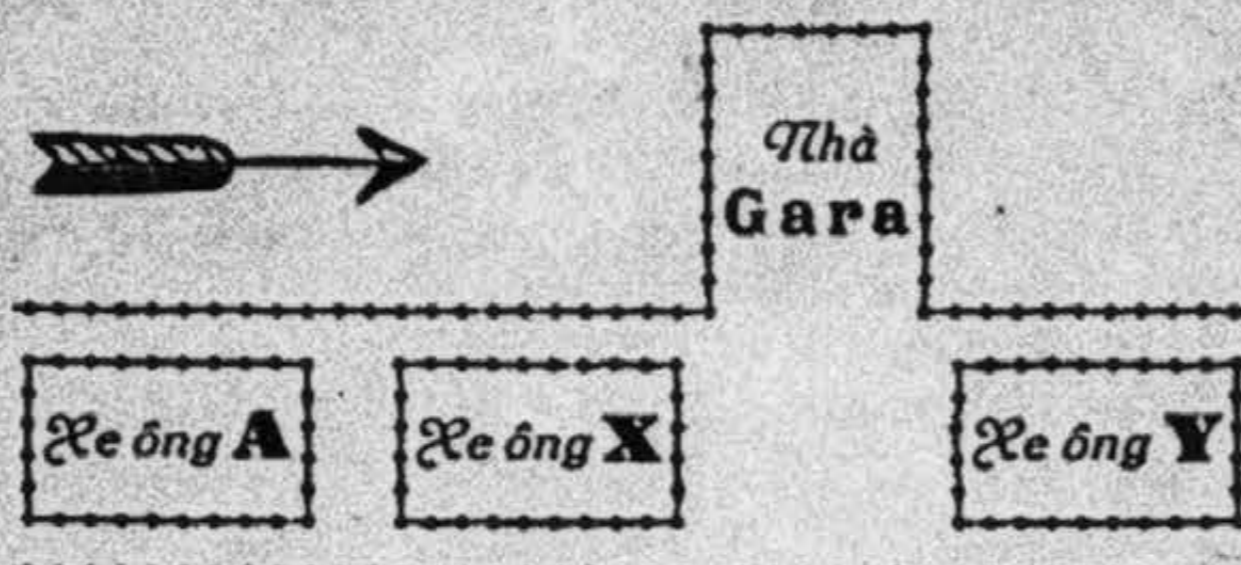
Fumez le JOB

Làm chứng



kiếm chỗ đường rộng để tránh; đi vài chục bước thấy có cái nhà đỗ xe (Garage) và gần nhà đó mấy thước lại có một cái xe hơi nữa của ông Y đậu đó, mà « Gara » chỉ có thể chứa một cái xe mà thôi. Ông A định lùi xe trở lại, nhưng đi đã xa đường rồi, không lẽ trở lại.

Vậy các em kiếm giúp ông cách nào để cho xe ông đi qua được mấy xe kia.



Bây giờ làm như vậy:

Cho xe ông X vào « ga-ra »; cho xe ông Y và ông A chạy quá nhà « ga-ra » mấy thước. Lại cho xe ông X lui ra và đỗ vào chỗ xe ông A đỗ khi mới đến. Lùi xe ông A lên chỗ xe ông X đậu trước, cho xe ông Y vào « ga-ra ». Thế là xe ông A đi qua được.

V. Đ. N.

Giờ ra chơi, hai trò nghịch ý, đánh nhau vào đầu bằng bình mực. Cả hai lem luốc hết mà cả hai cùng lên bệu-bao thưa thầy, xin thầy phân xử.

Thầy kêu một trò khác có mặt tại trận hỏi rằng: — Trối! Em có thấy hai trò này đánh nhau không?

— Dạ, thưa có thấy.
— Chùng nó dùng bình mực đánh nhau, vậy đứa nào đánh trước?
Trò Trối mau miệng thưa rằng:
— Dạ, bình mực đánh trước.

Đố giải trí

Có họ đi với một ông già, có người hỏi ông ấy là chi của cô? Có nói: dạ thưa, anh ông này là cậu ruột chồng tôi.

Vậy đố các trò biết cô ấy kêu ông già bằng chi?
H. L. T.

Đáp câu đố kỳ trước

Kỳ trước có câu đố giải-trí cho các em như vậy: Ông A đi xe hơi vào con đường hẹp, được một lát gặp một cái xe của ông X đậu trước mặt mình mà không có người. Ông A xuống xe tìm

Muốn nghe đĩa hát điện-khi cho rõ ràng, phải mua máy



là thứ máy chế riêng dạng xài đĩa điện-khi

Giá từ: 70\$00 tới 450\$00

Hãy xin mục-lục và hỏi những điều cần biết nơi hàng



10, Boulevard Charner, Saigon

CÁC PHẦN THƯỞNG
Cuộc thi kỷ-niệm Phụ-Nữ Tân-Văn đầy năm

| | |
|---|-----------|
| Phần thưởng nhất: 1 cái tủ rượu giá đáng. | 280 \$ 00 |
| » thứ nhì: 1 cái lư bằng đồng giá đáng. | 200 00 |
| » thứ ba: 1 cái đồng hồ đồ kiếng. | 120 00 |
| » thứ tư: 1 cái ống dòm. | 75 00 |
| » thứ năm: 1 cái hình đồng. | 32 00 |
| » thứ sáu: 1 lờ đĩa hát. | 30 00 |
| » thứ bảy: 1 cái đèn chơn đá cẩm thạch. | 28 00 |
| » thứ tám: 1 cái đèn Tito Landi. | 20 00 |
| » thứ chín: 1 cái ghế xích đu. | 16 00 |
| » thứ 10: 1 cặp bình bông bằng đồng. | 15 00 |
| » thứ 11: 1 cái máy chụp hình. | 12 00 |
| » thứ 12: 1 cái bình mực phaly. | 12 00 |
| » thứ 13: 1 cái bình bông. | 11 00 |
| » thứ 14: 1 cái bình bông. | 11 00 |
| » thứ 15: 1 cái bình mực phaly. | 10 00 |
| » thứ 16: 1 cái bình bông. | 9 00 |
| » thứ 17: 1 cái đèn chơn đá. | 8 50 |
| » thứ 18: 1 cái đồng hồ ré. | 7 00 |
| » thứ 19: 1 cuốn tự-vj. | 8 00 |
| » thứ 20: 1 cuốn tự-vj. | 6 00 |

Còn từ phần thứ 21 cho tới 100 thì phần nào cũng tốt đẹp và có giá trị, phần thưởng chót cũng đáng giá tới bốn năm ngàn bạc.

May thiết khéo

TIỆM MAY THIẾT KHÉO NHỨT

ở đường Calinal số 71

HIỆU LÀ:

XUÂN-MAI

Có trữ sẵn rất nhiều hàng như là: drap fantaisie, laine, serge, tussor, dù thừ. Qui ông qui thấy tùy ý chọn lựa. Dẫu khó tánh cách nào chắc cũng phải khen hàng tốt may khéo. Cũng có bán giày, nón, đồ thêu vân vân.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000\$

Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin — SAIGON

Dây thép tải: ASSURANA — Dây thép nói: 748

1. — Bảo kê xe giá rẽ hơn hết.

2. — Khi rủi ro bởi thường mau lăm.

P. LÊ-VĂN-GỒNG

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liềm, chần, về việc Hiếu HI theo kim-thời.

Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté)

Bản sđ và bản lđ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng bạc, chạm bản đồng và bản đá, cẩm thạch mỹ bía.

HỜI NGƯỜI ANNAM!

Trình-độ la cao, chỉ nhờ cây lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hiện-đạn nước nhà. Cục đá ấy gọi là:

SỰ LÀM VIỆC, ĐỨC CẦN-KIỆM, TÌNH ĐOÀN-THÈ
VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG